

thánh kinh

nguyệt-san



CƠ QUAN
BỒI LINH
HỘI THÁNH
TIN LÀNH
VIỆT NAM

404
THÁNG TƯ
1973



Suy-gẫm :

NHƯ TRONG A-ĐAM MỌI NGƯỜI ĐỀU CHẾT, THÌ CŨNG MỘT LẼ ẤY, TRONG ĐẮNG CHRIST MỌI NGƯỜI ĐỀU SẼ SỐNG LẠI, NHƯNG MỖI NGƯỜI THEO THỨ-TỰ RIÊNG CỦA MÌNH : ĐẮNG CHRIST LÀ TRÁI ĐẦU MÙA ; RỒI TỚI NGÀY ĐẮNG CHRIST ĐẾN, NHỮNG KẺ THUỘC VỀ NGÀI SẼ SỐNG LẠI.

I Cô-rinh-lô 15 : 22, 23

Trong số này :

* NHỮNG ĐẶC-ĐIỂM CỦA HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN CÁC HẠT * DẤU LA PHỤC-SINH * HỘI-NGHỊ TIN-LÀNH Á-CHÂU LẦN 6 * NÓNG-GIẬN * SỰ CHẾT KHÁCH-QUAN VÀ SỰ CHẾT CHỦ-QUAN (tiếp) * NHÀ THỜ VÀ HỘI-TRƯỜNG * TIẾNG HÁT PHỤC-SINH (Thơ) * NGƯỜI ĐẠI-BIỂU HỘI-ĐỒNG * VƯỜN CÂY XANH: CôtôSan — Trảng (Thơ) — Nắng mai (Thơ) — Đỗ Kinh-thánh — Giải trí — Đây Ban Thiếu-nhi và thanh thiếu-niên Tin-lành Giáo-đức — Hộp thơ... * AI ẪN HẾT TRƯỚC NHÚT? CHÍNH TÔI * CHÚA THÁNH-LINH PHẤN-HUNG HỘI-THÁNH MỸ-THO (tiếp) * CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA * TIN VUI, BUỒN * TIN-TỨC HỘI-THÁNH * SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO...



HỘP THƯ TÒA SOẠN

Chúa-nhật 22-4-1973

LỄ PHỤC-SINH

NGÀY CÔ-NHI-VIỆN

Giảng dạy, cầu-nguyện và lạc-quyên
giúp các Cô-nhi-viện Tin-lành.

Bốn báo nhận được bài :

Suy-lư của Đại-Bằng — Mỗi người một
giáo-phái (2 và 3) của MS Phạm xuân Tín,
— Thi-thiên 131 (nhạc) của Tăng thị Huỳnh
Hương, — Cho tháng ngày mất dấu (thơ)
của Hiếu Xương, — Mùa xuân Thiên Chúa
(thơ) của Hồ ngọc Cư, — Còn niềm tin và
Tiếng hát Phục-Sinh của Linh Cương, —
Hoài Vọng của Trần thị Thảo, — Tử-thần
vô quyền (Chứng thực ơn Chúa) của MS
Trương văn Tốt, — Tiên-tri Ê-sai với lời
cầu-nguyện của MS Nguyễn thái Dương.



PHƯƠNG-DANH QUÍ VỊ TÌNH-NGUYỆN
GHI TÊN LÀM ỦY-VIÊN CỜ-ĐỘNG
PHÂN-PHỐI VÀ THU-NGÂN CHO
THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN
(tiếp-theo)

- 5. Hàm-Long : Ô. Nguyễn văn Nuôi
- 6. Mỹ-tho : Ô. Trần công Nhuận
- 7. Sa-đéc : Ô. Trần minh Hùng
- 8. Sông cầu : Ô. Nguyễn xuân Ảnh

Chân-thành tri-ân

TY TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ
T.K.N.S.

thánh kinh nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG
Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HẰNG
Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một số thường : 50 đồng
Trọn năm = 500 đồng
(10 hoặc 11 số
kể cả số đặc biệt)
T.K.N.S.

Giấy phép xuất bản do Nghị - định Bộ
Thông-Tin Saigon số 125/VPTN ngày 3-2-1951



Những đặc-điểm của

HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN CÁC HẠT

HẰNG năm vào tháng 2 và tháng 3, Hội đồng thường-niên của 6 Hạt được tổ-chức tại 6 địa-điểm thuận-tiện cho tín-đồ trong toàn Hạt đến họp. Năm nay Hội-đồng các Hạt họp tại Vĩnh long, Saigon, Phan-rang, Đàlat, Đà nẵng và Ban-mê-thuật. Đặc-điểm đáng lưu ý nhứt là có diễn-giả Mục-sư Tấn-sĩ Lê hoàng Phu, không những giảng cho Hội-đồng Địa-hạt mà còn giảng cho Hội-đồng Thanh-niên và Hội-đồng Mục-sư, Truyền-đạo. Mỗi bài giảng của ông đều có ý mới rất thích-hợp với tình-hình hiện-tại của Hội-thánh. Tuy-nhiên, mỗi Hội-đồng đều có những đặc-điểm khác biệt.

1.— Hội-đồng Tây Nam-Hạt họp tại Vĩnh long ngày 11, 12/2 có một đặc-điểm là Hội-đồng đã biểu-quyết yêu-cầu Hội-đồng Tổng Liên-hội cho phép Địa-hạt này sẽ được chia làm 2 bắt đầu năm 1974, vì trong Hạt đã có đến 78 chi-hội lớn nhỏ.

2.— Hội-đồng Đông Nam-hạt họp tại Saigon ngày 6-8/3 có một đặc-điểm là Ban Trị-sự Địa-hạt nhiệm-kỳ 1973-74 có đến 5 Nghị-viên đề đủ người thăm-

viếng và đôn-đốc các chi-hội thi-hành chương-trình truyền-bá Tin-lành.

3.— Hội-đồng Nam Trung-hạt họp tại Phan-rang ngày 10-12/3 có một đặc-điểm là sau khi nghe bài giảng cuối-cùng của Mục-sư Lê hoàng Phu kêu-gọi mọi người nỗ-lực truyền-bá Tin-lành để cứu-vớt tội-nhân mà ai nấy hầu như trề-nải, thì mọi người đều chịu cảm-động khóc-lóc ăn năn và cầu thay cho đồng-bào. Kết-quả Hội-đồng đã biểu-quyết quyên tiền mua một xe hơi để lập Ban Lưu-hành truyền-đạo. Số dâng hứa và hiện được 410.000\$.

4.— Hội đồng Nam Thượng hạt họp tại Đàlat ngày 18-20/3 có 2 đặc-điểm. 1) là các chi-hội trong Hạt đã gởi 10% số thu hằng tháng của họ về Địa hạt 7% và Tổng Liên-hội 3% song Địa-hạt đã tiêu hết một phần, nên nợ Tổng Liên-hội hơn 63.000\$ mà Tổng Liên-hội không hay biết chi cả. Dầu vậy Hội-đồng đã đưa số nợ đó ra và đồng ý lạc-quyên trả đủ cho Tổng Liên-hội. Hội-đồng ý-thức rằng nếu Địa-hạt không trung-tín

trao trả số đó cho Tổng Liên-hội thì vô-tình dạy các chi-hội cũng không trung-tín dâng phần mười hằng tháng cho Địa-hạt và Tổng Liên-hội. 2) là Hội-đồng đã biểu-quyết lập Ủy-ban Truyền-giáo lo cử người và cung-cấp lương-bổng để đem Tin-lành cho các sắc-tộc khác. Hội-đồng ý-thức rằng đây là trách-nhiệm của Địa-hạt chứ không phải của Tổng Liên-hội mà thôi.

5.— Hội-đồng Bắc Trung-hạt họp tại An-hải (Đà-nẵng) ngày 25-27/3 có một đặc-điểm là đầu không tổ-chức giảng cho đồng-bào vẫn có 4 linh-hồn đến nghe và tiếp-nhận cứu-ân của Chúa. Ngoài ra một đại-biểu đã nhắc lại Hội-đồng lần thứ VII (năm 1970) đã biểu-quyết sẽ chia làm 2 Hạt khi nào có đủ 100 chi-hội. Năm 1972, Địa hạt Bắc Trung-phần có 90 chi-hội lớn nhỏ.

6.— Đang khi viết bài này thì Hội-đồng Trung Thượng-hạt chưa họp tại Ban-mê-thuật, và sẽ họp ngày 1-3/4.

Năm Hội-đồng vừa qua có 5 địa-điểm khác nhau, song tựu-trung đều nhằm vào một mục-tiêu là truyền-bá Tin-lành, gây-dựng Hội-thánh để tôn-vinh Đức Chúa Trời. Mục sư Lê hoàng Phu đã nói đại-ý như sau: Qua lịch-sử Hội-thánh các nước trong thế-giới, cửa Tin-lành tại Việt-nam có thể bị đóng lại một ngày rất gần đây. Bây giờ Đức Chúa Trời đang gia-hạn cho chúng ta. Thời-gian gia-hạn chắc không lâu, nên

chúng ta phải tập-trung nỗ-lực truyền-bá Tin-lành bằng đủ mọi cách khắp mọi nơi.

Thì-giờ ngắn-ngủi, cơ-hội hiếm-hoi; thì-giờ qua không lấy lại được, cơ-hội mất không tìm lại được. Vậy chúng ta phải chụp lấy cơ-hội, lợi-dụng thì-giờ, dốc-đồ toàn-lực vào một việc là truyền-bá Tin-lành, nếu chúng ta không muốn khóc vì hối tiếc khi qua đời hoặc khi Chúa tái-lâm.

Hãy nghe lời Phao-lô tuyên-bố như một vị Tổng Tư-linh: «Ở trước mặt Đức Chúa Trời và Christ-Jê-sus, là Đấng sẽ xét-đoán kẻ sống và kẻ chết, ta nhơn sự hiện ra của Ngài và nước Ngài mà răn-bảo con rằng: «HÃY GIẢNG ĐẠO...» (II Ti-mô-thê 4:1).

TKNS



**mua, đọc,
và cổ-động**

T. K. N. S.

**Tờ báo của
anh em tín hữu**



DẤU LẠ PHỤC-SINH

● M.S. NGUYỄN THÁI DƯƠNG

Chúa không làm phép lạ để thỏa-mãn tánh hiếu-kỳ, tò-mò, tọc mạch của họ.

Ở Giảng 2: 18 cũng như ở đây, dân Do-thái và bọn Pha-ri-si, thầy thông-giáo có ý đùa-cợt, xin Chúa Jêsus làm dấu lạ cho họ coi, thì Ngài từ-chối. Ngài chỉ muốn cho họ thấy có mỗi một dấu lạ mà thôi, ấy là sự PHỤC-SANH của Ngài.

1.— DẤU LẠ CỦA GIÔ-NA.

Khi Giô-na xuống tàu ở Gia-phô đi Ta-rê-si để lánh khỏi mặt Đức Giê-hô-va, Ngài khiến bão-tố nổi lên, đoàn thủy-thủ quăng Giô-na xuống biển sâu thì họ kể 100 phần 100 Giô-na đã chết rồi. Bởi vì « Đức Giê-hô-va sắm sửa một con cá lớn để nuốt Giô-na; Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm ». Thế nhưng, độ tuần-lễ sau họ lại gặp Giô-na đang giảng Đạo trên đất liền ở thành Ni-ni-ve, « Chúa đã đem mạng sống Giô-na lên khỏi hàm-hổ ! Chúa phán cùng con cá và nó mửa Giô-na ra trên đất khô ». (Giô. 2: 1, 11).

Giô-na đã từ kẻ chết sống lại. Ô, đó là một dấu lạ kỳ-diệu của Đức Chúa Trời. Và bởi đó Giô-na đã giảng cho dân thành Ni-ni-ve ăn-năn, tránh khỏi cơn đoán-phạt của Đức Chúa Trời (được 100 năm). Chúa Jêsus đã dùng dấu lạ lịch-sử này mà người Do-thái nào cũng biết, làm thí-dụ để nói đến dấu lạ của chính Ngài, ấy là :

« **B**ẤY giờ có mấy thầy thông-giáo và người Pha-ri-si thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Bẩm thầy, chúng tôi muốn xem thầy làm dấu lạ. Ngài đáp rằng: Dòng-dõi hung-ác gian-dâm này xin một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ khác ngoài dấu lạ của đấng tiên-tri Giô-na. Vì Giô-na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng một thể ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm. » (Mat. 12: 28-40).

Bọn Pha-ri-si và thầy thông-giáo thường bám theo Chúa Jêsus chẳng những để tìm dịp bắt-bẻ, chỉ trích, mà cũng vì tò-mò, tọc-mạch, háo-kỳ để xem những dấu lạ đẹp mắt như xem những trò ảo-thuật, chớ lòng thì cứng-cỏi không tin (ICor. 1: 22). Vì thế nên mỗi khi Chúa Jêsus vì lòng thương xót tỏ phép lạ chữa bệnh, đuổi quỷ thì Ngài cấm bệnh-nhơn nói lại với người khác.

II.— DẤU LẠ VỀ CHÚA JÊSUS PHỤC-SANH.

«Chúa Jêssus đáp rằng:... vì Giô-na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng một thể ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm».

Dấu lạ duy-nhất về bản chất thiêng-liêng của Chức-vụ Chúa Jêsus và của nhân-cách Ngài ở trần-gian được bày tỏ qua sự chết và sự sống lại của Ngài. Đó là một phép lạ lớn-lao hơn hết. Bởi sự sống lại đó minh-chứng Ngài là Con Đức Chúa Trời, là Đấng Mê-si của dân Do-thái và là Cứu-Chúa độc-nhứt của thế-gian. Nếu Ngài chết trên thập-tự giá mà không sống lại thì Ngài đã thất-bại rồi, không phải là Con Đức Chúa Trời và không thể làm Cứu-Chúa của nhơn-loại được.

Thế nên sau khi Ngài thăng thiên, các Sứ-đồ, các môn đồ đi ra hăng-hái, bạo-dạn rao-giảng, làm chứng về một điềm — một dấu lạ — ấy là sự sống lại của Chúa Jêsus. Và bởi dấu lạ TIN-LÀNH PHỤC-SANH của Chúa Jêsus mà từ Hội-Thánh đầu tiên đến nay đã có muôn triệu người ở khắp nơi trên thế-giới được ăn-năn, được đổi mới.

Rồi tiếp theo dấu lạ Phục-sinh của Chúa Jêsus dẫn đến một dấu lạ khác, ấy là:

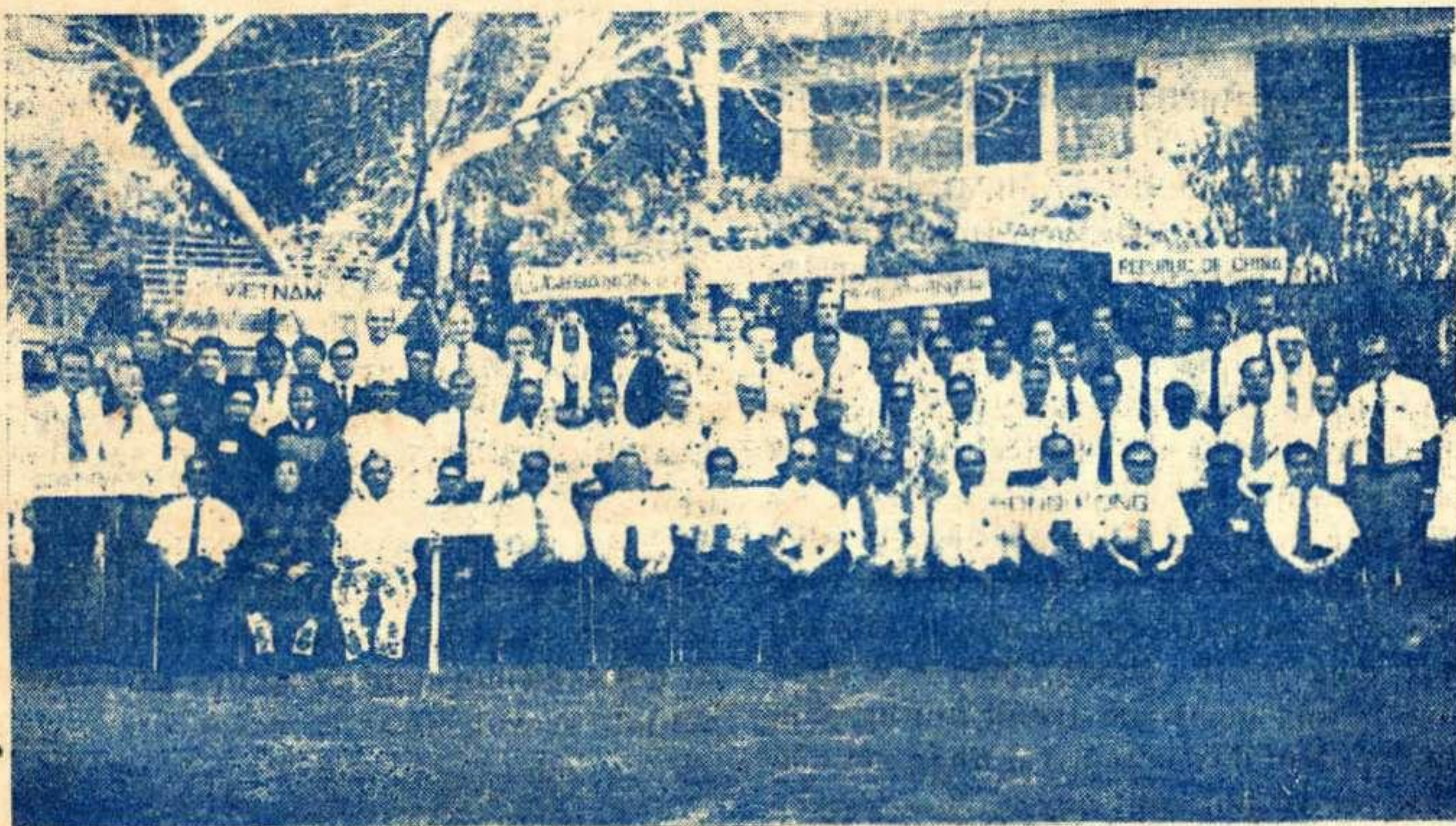
III.— DẤU LẠ VỀ SỰ TÁI-SANH CỦA CƠ-ĐỐC NHÂN.

Sự tái-sanh của Cơ-Đốc nhân cũng là một «dấu lạ lớn-lao, đẹp mắt» được bày tỏ cho mọi người xem thấy, và Đức Chúa Trời vẫn dùng phép lạ này để bày tỏ quyền-năng của Tin-Lành để kêu gọi mọi người đến với Ngài. Sự tái-sanh của Cơ-Đốc nhân cũng là sự phục-sanh. Vì bởi phạm tội mà tâm-linh của con người đã chết, và khi tiếp-nhận Cứu-Chúa Jêsus được tha tội,

được xưng nghĩa thì tâm-linh được sống lại, «anh em đã chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình (tâm-linh)... đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ». (Êph. 2: 1, 5).

Theo tâm-lý chung thì dầu ở thời-đại nào người ta cũng thích xem phép lạ dấu kỳ đẹp mắt như xem những trò ảo-thuật cùng những việc kỳ lạ của các thuật-sĩ, đồng bóng. Rồi người ta cũng muốn thấy phép kỳ dấu lạ ở trong Tôn-giáo, ở trong Đạo Chúa nữa. Nhưng điều đó chỉ để thỏa-mãn cho thị-hiếu, cho tánh tò-mò, tọc-mạch mà thôi; hoặc khiến cho người ta phải mê-tín dị-đoan. Thế nên Đức Chúa Trời không dùng phép lạ theo cách đó trong sự giảng Đạo mà Ngài chỉ dùng phép lạ TÁI-SANH của người tín-đồ để cảm-động người ta, để làm sáng danh Ngài. Và quả thật, chỉ có sự tái-sanh đổi mới của người tín-đồ là một phép lạ lớn-lao, kỳ-diệu hơn hết.

Hôm nay, nếu sự sống cũ của mỗi chúng ta — sự sống bất kính, buông-tuồng, sự sống phạm đủ mọi tội-lỗi xấu-xa — đã chết mất đi, mà thay vào một sự sống mới — sự sống có 9 trái Thánh-Linh — thì đó là một bài giảng hùng-hồn nhứt, đó là những dấu lạ rõ-ràng, đẹp mắt nhứt ở trước mắt mọi người. Dầu ở vào thế-kỷ 20 này, ở vào thời-đại văn-minh, khoa-học, nguyên-tử này đi nữa, người ta cũng phải công-nhận đó là những phép lạ kỳ-diệu của Đức Chúa Trời, và họ sẽ ngợi-khen Ngài. «Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời» (1Cor. 6: 20).



Vài nhận xét về

HỘI-NGHỊ TIN-LÀNH Á-CHÂU LẦN VI

họp tại Bangkok từ 18 đến 25-2-1973 do
Hội Truyền giáo Phước-âm liên hiệp bảo trợ.

Bài của MS TRƯƠNG VĂN TỐT

Hội-nghị Tin-Lành Á-châu họp lại mỗi 4 năm một lần, qui tụ đại-biểu các Hội-thánh Tin-Lành do Hội Truyền-giáo Phước-âm Liên-hiệp thành lập tại các quốc-gia thuộc Á-châu. Hội-nghị không có tánh cách lập pháp nhưng chỉ nhằm mục-đích tạo cơ-hội cho các Hội-thánh Tin-Lành Á-châu giao-thông với nhau, tìm hiểu tình-trạng của nhau, khuyến-kích nhau và liên-kết với nhau thực thi những đề-nghị xây dựng được Hội-nghị hoan-nghinh và ghi nhận. Hội-nghị lần thứ VI này họp tại Bangkok, thủ-đô Thái-Lan, đã có sự hiện diện của 57 đại-biểu từ 11 quốc gia Á-châu, 7 vị từ Mỹ-châu (Hoa-kỳ), 3 vị từ Úc-châu và 2 vị quan-sát viên: 1 từ Úc-châu và 1 từ Âu-châu Hòa-lan. Mười một quốc-gia

Á-châu có Hội-thánh liên-hệ với Hội Phước-âm Liên-hiệp gởi phái-đoàn đến dự Hội-nghị là Thái-Lan, Cam-bu-chia, Lào, Ấn-độ, Nam-dương, Phi-luật-tân, Nhật-bản, Hồng-kong, Đài-loan, Li-ban và Việt-Nam.

Chủ-tọa hội-nghị là Tán-sĩ L. L. King, Tổng thư-ký truyền-giáo hải-ngoại của Hội Phước âm liên-hiệp với sự cộng-tác tổ-chức của Mục-sư T.G. Mangham Jr., thư-ký Đông Nam Á-châu và Trung-đông sự vụ và Mục-sư W.W. Kerr, thư-ký Đông bắc Á-châu sự vụ của Hội Phước âm liên hiệp. Diễn giả bồi-linh cho hội-nghị là Tán-sĩ N. Bailey, Hội-trưởng Hội Phước-âm liên hiệp và Mục-sư K.M. Bailey, Chủ-nhiệm địa hạt Bắc Chicago của Hội-thánh

Phước âm liên hiệp ở Bắc Mỹ. Ngoài ra, mỗi đêm đều có sự giảng dạy chung cho hội-nghị và tin hữu các Hội-thánh Tin-Lành tại Bangkok do các Mục-sư P.N. Potu, R.P.Chavan, Đoàn-văn-Miêng, Philip Teng và ông Sami Dagher. Địa-điểm hội-nghị là nhà hội mới đầy đủ tiện nghi của Hội Phước âm liên hiệp tại Bangkok. Sự tổ-chức thật quá chu-đáo, chương-trình hội-nghị thật đầy-đủ, tinh-thần các đại-biểu đã chuẩn bị sẵn sàng và trên hết là được sự cai trị và hướng dẫn bởi Thánh Linh nên hội-nghị đã thành công tốt-đẹp khiến các đại-biểu ai nấy ra về với lòng tràn đầy ơn phước cùng những hi-vọng tươi sáng về Hội-thánh Chúa ở Á-châu tăng-trưởng mạnh mẽ trong những năm sắp đến. Sau đây là một vài nhận xét của riêng tôi về hội-nghị này:

1.— LỜI CẦU-NGUYỆN ĐƯỢC NHẬM.

Theo chương-trình ấn-định thì hội-nghị khai mạc vào tối Chúa-nhật 18/2/73 và các phái-đoàn có mặt tại Bangkok trễ nhất là ngày thứ bảy 17/2/73 để qua ngày Chúa nhật có dịp đi thăm giảng cho các Hội-thánh tại thủ-đô Bangkok (nghe nói có hơn 30 Hội-thánh Tin-lành thuộc các giáo-phái khác nhau tại đây) trước khi dự lễ khai mạc hội-nghị. Phái-đoàn Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam gồm 10 người, không kể ông giáo-sĩ Hội trưởng T.H. Stebbins và ông giáo-sĩ K.Swain được mời làm thư ký cho hội-nghị. Phái-đoàn dự định lên đường ngày thứ sáu 16/2/73. Đến giờ chót thì được biết Mục-sư Tấn-sĩ Lê-hoàng-Phu không đi được còn 9 người kia thì đợi mãi vẫn chưa xin được phép xuất ngoại. Chiều thứ sáu 16/2/1973, phái-đoàn nhận thấy không hi vọng xuất ngoại kịp thì phó hội nên biểu quyết giải tán phái-đoàn. Sáng thứ bảy 17/2/73 tin phái-đoàn Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam không đến phó hội được khiến các đại-biểu tại hội-nghị Bangkok hết lòng kêu cầu Chúa can thiệp để hội-nghị được sự vui mừng trọn vẹn. Bốn giờ chiều hôm ấy chuông điện thoại văn phòng reo

và sau khi đặt ống nghe vào tai, ông Mục-sư Hội-trưởng Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam được báo tin là phái-đoàn được chánh phủ chấp thuận cho phép xuất ngoại. Các nhơn viên phái đoàn lại được triệu tập nội trong ngày sau và sau khi vất vả lo mọi thủ tục nội trong ngày thứ hai 19/2/73 và sáng sớm ngày 20 nữa, phái đoàn đã lên đường lúc 11 giờ trưa ngày 20/2 và đến Bangkok 1 giờ sau đó. Phái đoàn Việt-Nam là phái-đoàn đông nhất tại hội-nghị. Tất cả mọi đại biểu đều vui mừng tạ ơn Chúa vì Ngài đã nhậm lời cầu nguyện của hội nghị cũng như của phái-đoàn Việt-Nam khiến cho số đại biểu hội nghị được đầy đủ và hội nghị được vui mừng trọn vẹn.

2.— NHỮNG SỨ-ĐIỆP ĐẦY ƠN.

Những sứ-điệp ban phát cho hội-nghị qua các diễn giả kể trên thật đầy ơn Chúa. Những đề-tài về Đức Chúa Jê-sus Christ, Đức Thánh Linh. Các ơn tứ thuộc linh, Phấn-hưng, Nhìn xem Chúa, Hội-thánh, cầu-nguyện, truyền giáo, v...v... được các diễn giả giải bày minh bạch và sâu nhiệm đã cảm động và dức dấy phần thuộc linh của các đại-biểu rất nhiều. Riêng phái đoàn Việt-Nam thật rất thỏa lòng khi thấy toàn thể hội-nghị đều cảm động và được phước qua sứ-điệp đặc biệt ban phát bởi ông Hội-trưởng Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam Mục-sư Đoàn-văn-Miêng. Với đề tài «Trưởng Ghết-sê-ma-nê» ông nói về sự cầu-nguyện qua các từng trải của cá-nhơn ông và của Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam khiến cho những người nghe đều nhận thấy ít có người có thể giảng được như vậy. Sau khi giảng, nhiều người đến bắt tay tỏ lời cảm ơn Chúa và cảm ơn ông. Do ơn Chúa đầy dẫy trên ông và tuôn tràn qua sứ điệp đầy quyền năng ấy, ông Mục-sư Hội-trưởng Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam lại được mời ban Tiệc thánh trong giờ nghiêm trọng trước khi bế mạc Hội-nghị. Thật cảm ơn Chúa.

3.— NHỮNG KHAI-TRÌNH KHÍCH-LỆ.

Theo chương-trình đã ấn-định thì các vị Hội-trưởng các Hội-thánh Á-châu đều đọc tờ khai-trình công việc Chúa trong nước mình trong thời gian 4 năm qua, kể từ hội-ngập lần trước. Những tờ khai-trình ấy tuy vắn tắt nhưng đủ nói lên sự tăng trưởng của các Hội-thánh Á-châu về số lượng cũng như về mặt thuộc linh và tổ-chức. Sự tham gia càng ngày càng mạnh mẽ của các cán sự truyền giảng Tin-Lành, của thanh niên và sinh viên học sinh đã đóng góp rất nhiều vào sự phát triển của Hội-thánh. Những phép lạ cấp theo sự rao giảng Đạo Chúa tại Nam dương và vùng Tân Ghi-nê (West rian) khiến cho số đông người tin nhận Chúa đã làm cho hội-ngập thêm dức dấy

đức tin. Hội-ngập được khích-lệ nhiều khi nghe về công việc Chúa tại Việt-Nam vẫn tiến mạnh giữa cơn chiến-tranh tàn khốc và nhiều đại biểu đã tranh nhau xin những tài liệu về Chương trình Truyền-đạo sâu rộng. Ai nấy đều vui mừng tạ ơn Chúa khi nghe về cửa giảng đạo đang được mở rộng tại Cambuchia, về số gần 4000 người mới tin nhận Chúa và về những cơ-hội đặc biệt để hầu việc Chúa tại đó nên đã tự hứa nguyện cầu nguyện thêm cho Hội-thánh tại xứ này và tìm cách gửi giáo-sĩ đến giảng Tin-lành cho dân tộc đó. Những tài liệu của Hội-đồng sẽ được dịch và phổ biến cho Hội-thánh được biết.

(còn tiếp)



HÌNH 1.— Đại-biểu và quan-sát-viên đến từ 14 quốc-gia, Trừ ra Hoa-kỳ, Úc-châu và Hòa-lan, 10 quốc-gia ở Á-châu và ở Trung-đông đều có cầm bản.

HÌNH 2.— Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam MS Đoàn-văn-Miêng đang trình bày về tiến-triển của công việc Chúa tại Việt-nam. Nhiều đại biểu đưa tay xin tài liệu về Truyền đạo sâu rộng.

KÍNH XIN CẦU-NGUYỆN VÀ ỦNG-HỘ TÀI-CHÁNH

Nhà thờ của Chúa tại Di-linh đã được xây-cắt vào năm 1961. Vì ảnh-hưởng những trận bão, nhà thờ sụp mống và gãy hai giằng kèo mái ngói sụt xuống. Hầu hết các con cái Chúa không dám ngồi nhóm trong nhà thờ vì có thể sập bất ngờ. Ngày 15-1-73, tín-đồ đã dâng công dõ cả hai mái ngói và sườn nhà thờ để trùng-tu lại. Chúng tôi tha thiết xin quý con cái và tôi tớ Chúa khắp nơi thông-cảm sự lo lắng của con cái Chúa tại đây mà cầu-nguyện và ủng-hộ tài-chánh ngõ hầu công việc trùng tu được sớm hoàn-tất. Thờ-từ và tiền bạc xin gửi về :

Mục-sư Đặng đăng Khoa, HTTL Di-linh (Lâm-đồng)

NÓNG GIẬN

✪ Bài của MS PHAN DUY HINH

Nóng giận là một trong những tội hủy phá hơn hết của con người. Vì nóng giận là một tội ác ai cũng có thể phạm được cả. Trẻ con khi cơn giận phát lên nó có thể bỏ một bữa ăn. Một cậu con trai bỗng nổi lên giận dữ, nó gây cho cả nhà mất sự bình-an. Khi cơn « tam bành » của một chủ phụ dậy lên nó có thể làm cho bà ta bị nhức đầu. Còn nếu là « đứ lang quân » lên cơn thanh nộ, ông ăn không còn thấy ngon nữa. Mỗi một người trong gia-đình thấy đều bị sự thiệt hại của sự nóng giận. Không một người nào sanh ra dưới trời này lại thoát khỏi được thứ tật bệnh thuộc nhân tánh này.

Nóng giận làm cho lòng người sanh ra oán hận; khiến cho gia đình bất hòa, xã-hội rối ben và quốc-gia hỗn loạn. Có biết bao nhà cửa tốt đẹp huy hoàng bị hủy phá bởi cơn bão trốt của sự nóng giận gia-đình nổi lên. Những điều quan hệ đến sự nghiệp cũng thường hay bị phá hoại bởi những lúc nóng giận kịch liệt chiếm chỗ của lý-trí. Tình hữu nghị lắm lúc cũng bị con dao sắc bén của sự thanh nộ xén đứt, mà chính cái nộ khi đó lại là viên đá mài con dao ấy bén rất mau.

Hội-thánh thường hay quở trách sự nóng giận. Kinh-thánh cũng tuyên cáo sự nóng giận là tội. Nộ hỏa làm cho giết người, ấu đả, công kích, gây thương-tích cho xác thịt lẫn tâm linh của nạn nhân. Sự nóng giận có sức mạnh dội lại giống như món vũ-khí có cường lực thường hay dội lại đả kích người xử-dụng nó. Nên sự nóng giận thường làm cho



người nóng giận và người bị đả kích đều bị tổn hại như nhau.

Đức-Chúa-Trời thống hận sự nóng giận vì nó đem đến thế-giới rất nhiều sự buồn thảm và hỗn loạn. Thị-thiên 37:8 chép « Hãy dẹp sự giận, và bỏ sự giận hoảng; chớ có lòng bất bình vì điều đó chỉ gây ra việc ác. » Chúa Jêsus quở trách cách minh-xác sự nóng giận đồng thời Ngài cũng liệt nó vào chung hàng với tội ác hung bạo giết người. Ngài nói ở Mathiơ 5: 22 rằng: « Ta nói cùng các ngươi, hễ ai giận anh em mình thì khó tránh khỏi sự xét đoán... còn ai nhĩếc anh em mình là « đồ ngu » thì khó tránh khỏi lửa địa ngục. » Salômôn, vị Vua thông minh, đã nói trong Châm. 16:32 rằng: « Người chậm nóng giận thắng hơn người đồng sĩ, và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành » Thơ Giacơ 1:19 cũng nói: « Mỗi người phải mau nghe, chậm nói, chậm giận. » .

Nóng giận là tội hung bạo vì nó tỏ ra thú tánh của con người. Nhiều người khi cơn thanh nộ chưa nổi lên ta thấy thật dễ thương, dễ cảm. Nhưng một khi cơn nóng giận phát lên lại khiến cho người ta chán ghét. Họ không còn có lý-tánh, giống như một dã thú chớ không phải một con người văn minh. Các y-sĩ cho

chúng ta biết khi tánh tình của nhân-loại bị kích động thái quá thì tự nhiên chất thận- tuyến (Adrenalin) phân tiết ra nhiều để bổ sung cho sự tiêu hao của nó trong cơ năng tính tình ấy. Người có tánh tình bạo tháo, nhạy giận, không dùng tinh-lực đặc biệt ấy để tiêu diệt nội-hỏa của mình, trái lại còn dùng nó để tăng gia nhiệt độ của nội-hỏa đó.

Nội-hỏa không chỉ làm lộ ra thú-tánh của con người; nhưng còn làm ngăn trở sự làm chứng cho Chúa của tín-đồ. Phi-e-rơ vì tức-giận binh-sĩ La-mã rút gươm ra chặt đứt tai đầy tớ của Thầy tế-lễ cả. Chúa Jê-sus tức khắc quở trách tánh tình bạo nội ấy của Phierơ. Ngài nói ở Mathiơ 26:52 rằng: «Ai cầm gươm ắt phải chết vì gươm.». Nhiều sự làm chứng cho Chúa của đa số tín đồ bị sự bạo nội của xác thịt phá hoại hết. Một bà tự nhận là tín-đồ Đấng Christ. Bà có lòng cấp thiết muốn cho chồng bà cũng tiếp thọ Chúa Jê-sus. Ngày kia có dịp Mục-sư của bà nói chuyện với chồng bà về vấn đề có liên hệ đến linh-hồn của ông. Vị Mục-sư bị chồng bà này làm cho ông phải nín lặng. Chồng của bà ấy nói: «Thưa mục sư, tôi đặc biệt thật không có ý nào phản đối tôn-giáo cả. Nhưng nếu quả Cơ-Đốc-giáo muốn đem tôi biến thành một người bạo nội như vợ tôi, xin lỗi Mục-sư, thật tôi không dám lãnh giáo.» Vị Mục sư bèn đến gặp bà ấy thuật cho bà nghe đúng lại điều của chồng bà nói. Nghe qua, bà cảm giác phi-thường ân-hận. Bà không dè sự bạo tháo của bà bại hoại đến thế. Bà bèn cùng với Mục-sư quỳ gối xuống trước mặt Chúa. Trong khi cầu nguyện bà hết lòng ăn năn và thống khóc. Ít ngày sau chồng bà đi câu về, vai vác cần câu, vô-ý quơ đũa phải chiếc đèn đất giá ở trong nhà rơi xuống nền nhà, đánh cẳng một tiếng, bể nát hết. Ông đứng đó lấy tay lấp kín lỗ tai lại, và chờ đợi tiếng cẳng thứ hai nổ ra từ miệng của vợ ông. Nhưng lạ thay, lần này khác hẳn hơn các lần khác. Kết quả lại bình an vô sự. Ông ta nhìn thấy gương mặt vợ diễm tĩnh vui cười vừa nói: «Thôi, có gì đâu là quan hệ. Trong

những gia-đình êm ái tốt đẹp đến đâu cũng có những việc xảy ra ngoài ý liệu kia mà. » Người chồng hỏi: Nói như thế nghĩa là bà không nổi giận, quát tháo như mọi khi phải chăng? «Đúng thế! bà đáp. «Điều đó là việc hoàn-toàn đã qua đi không còn nữa. Tôi rất ân-hận vì trước kia đã quá nóng giận. Nhưng hiện tại thì, cảm tạ ơn Chúa, vì Ngài đã giúp đỡ tôi khống chế được tính-tình không tốt đẹp ấy». Vài tuần lễ sau, chồng bà cũng gia-nhập hội-thánh, vì Thánh-Linh của Đức-Chúa-Trời đã giúp đỡ bà khống chế được nội hỏa của bà, nhờ đó sự làm chứng của bà cũng được mạnh mẽ lên.

Sự nóng giận lại còn làm cho người ta mất nhiều lạc thú trong sự sanh-hoạt. Sáng thế kỷ 4:6, Đức Chúa Trời nói với Ca-in, người đã bị sự nóng giận làm mất hết sự vui vẻ, rằng: «Tại sao ngươi tức giận? tại sao ngươi găm mặt xuống?» Chỗ tổn hại của sự nóng giận thường làm mất mát rất nhiều việc khác nữa. Khi cơn thanh nội nổi lên, tính tình tốt đẹp của anh em bị tan mất. Khi cơn thanh nội nổi lên, danh dự của anh em bị tan mất. Khi cơn thanh nội nổi lên, tình bằng hữu của anh em bị tan mất. Khi cơn thanh nội nổi lên, cơ-hội của anh-em bị tan mất. Và khi cơn thanh nội nổi lên, sự làm chứng cho Chúa của anh em cũng bị tan mất luôn.

Sự nóng giận là căn nguyên của sự giết người. Ca-in ban đầu tức giận, nhiên hậu mới giết A-bên. Nội-hỏa làm lay chuyển động cơ món vũ khí của tên hung thủ, bào chế món độc được cho kẻ sát-nhân và mài bén cây đoản đao của kẻ ám sát.

Sự nóng giận hay giày đạp, hủy diệt và phá hoại. Nó đốt lên đồng lửa phản hận, quật phừng lên ngọn lửa tạt đổ, và bỏ mặc cho linh-hồn hư không, cô-độc. Đương nhiên sự nóng giận mà chúng ta nói đây là nói đến sự nóng giận vô-lý, không thể biện hộ được. Là thứ nóng giận làm cho đau nhói lương tâm, có ác ý gây tai hại cho kẻ vô cô và phá rối sự hiệp điệu của gia-đình và xã-hội. Sự nóng

giận như thế là sự nóng giận mà Đức Chúa Trời gớm ghiếc.

Có nhiều người trong vòng chúng ta phạm cái tội gây tai hại kịch liệt này, tuy nhiên chúng ta hay viện lẽ để bênh vực rằng sự nóng giận mà chúng ta không ngăn được đó là cái tính-cách của trời sanh như thế. Song le trong chỗ sâu kín ở nội tâm chúng ta thì lương tâm nói với chúng ta rằng : Nói như thế là không đúng. Vì hễ khi nào ta bị sự nóng giận chế ngự, ta cảm giác trong lòng rằng ta đã làm buồn cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Có biện pháp nào để đối phó với tội nóng giận ? Sự tin-nguỡng của Cơ-Đốc-Giáo có đáp án nào đối với vấn đề này chăng ? Đấng Christ có thể làm cho tánh nóng giận bạo tháo trong ta được bình-an ninh-tĩnh như khi Ngài đã quở cơn ba đào thanh nộ của biển Ga-li-lê chăng ? Nếu quả không có biện pháp để khắc phục được lửa giận hờn ; nếu quả không có phương pháp không chế được cơn thanh nộ, thì Đức Chúa Trời đã không phán dạy trong Thi-thiên 37 : 8 rằng : «Hãy dẹp sự giận và bỏ sự giận hoảng.» Đức Chúa Trời quyết không bao giờ đòi hỏi một việc mà việc ấy không thể thành tựu được. Trong Đấng Christ có sự thắng lợi của sự khắc phục tội ác nóng giận. Plutarque cũng nói rằng : « Nếu quả một người quyết tâm khắc phục nộ khí của mình, người ấy ắt nhận được sự ban thưởng như nguyện. » Muốn khắc phục nộ hỏa không hợp lý cho được thắng lợi, bước đầu tiên phải là bỏ ý-chí của sự nóng giận. Hãy đặt ý-chí này trước mặt và nói rằng : « Ta phải sắp đặt để ứng phó với sự nóng giận hủy diệt này. » Nói như thế tức là anh em không còn biện hộ cho cơn thanh nộ của mình mà nói rằng : « Cả nhà ta có tánh nóng giận cấp tháo, mẹ của ta đã truyền lại cho ta tính bại hoại ấy. » Hoặc giả anh em nói : « Mọi người thấy đều có lúc nóng giận và điều ấy có gì là quấy đâu. » Anh chị em phải thừa nhận sự nóng giận, biết được

rằng trong con mắt Đức Chúa Trời và trong con mắt anh chị em sự nóng giận là tội ác xấu xa, có độc-lổ ở trong nó.

Bước thứ hai, chúng ta phải xưng tội ác nóng giận này với Đức Chúa Trời và khẩn thiết cầu xin Ngài tha thứ. Nếu quả thật sự nóng giận là tội ; nếu quả thật chúng ta nổi cơn thanh nộ cách vô-lý đối với anh em gây ra sự thăm phán của Đức Chúa Trời thì chúng ta phải ghét cay ghét đắng và khinh thị nó. Đồng thời cũng phải tìm cho ra được một phương pháp thần thánh để khắc chế nó. I Giăng 1 : 9 chép rằng : « Nếu chúng ta thừa nhận tội mình, thì Ngài là thành-tín công nghĩa ắt tha tội chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều bất nghĩa. »

Vô luận là ai thấy đều biết rằng sự nóng giận, bạo tháo nhiệt liệt là điều bất nghĩa và là không xứng đáng cho tín đồ Đấng Christ. Trong sự yêu thương và nhân từ của Đức Chúa Trời Ngài tha thứ tội nóng giận của chúng ta và làm sạch nộ hỏa của chúng ta. Nhưng nói như thế không có nghĩa là Đức Chúa Trời làm cho người ta biến thành một động-vật siểm-mị, không còn có tinh-thần chí khí gì cả. Nhưng có nghĩa là tính-khí vốn dùng cho sự nóng-giận trước kia nay được cải-biến thành những thứ phước-hộ ; môi miệng trước kia phạm-thương đến Đức Chúa Trời nay biến thành công-cụ ngợi-khen Ngài. Những bàn tay vốn hay dùng gây tai hại cho kẻ khác nay biến thành những bàn tay chữa lành, xoa dịu cho nhiều người. Bàn chân trước kia vốn hay bước đi trên con đường thô-bạo nay lại bước đi trên con đường yêu-thương và phục-vụ. Con ngựa rùng của sự nóng-giận đã chịu thuần-phục bởi Thánh-Linh và trở thành tôi-tò của chúng ta mà không còn là chủ-tể của chúng ta nữa. Đó là ý của câu Chúa Jêsus nói : « Phước cho kẻ nhu-mi... »

Ta có nhớ chẳng tình hình của Phierô trước khi Chúa Jêsus sống lại và sau khi Đức Thánh-Linh giáng lâm ? Ông đã rửa

sẽ khi ở trong dinh của kẻ thù để phủ nhận Chúa của Ông và ngay khi bọn quân sĩ đến bắt Chúa Jêsus Ông đã lên cơn thanh-nộ. Một môn đồ của Người Ga-li-lê khiêm nhường mà có tánh tình bạo nộ như thế, thật là không thể có những chứng cứ tốt cho Người. Nhưng, sau khi Đức Thánh-Linh tiến nhập vào lòng của Phierơ trong ngày lễ Ngũ tuần, tính bạo nộ cấp tháo của Ông đã bị khống chế. Từ đó về sau, miệng Phierơ không còn nói lời rửa sã nữa. Tay của ông không còn có hành vi thô-bạo nữa. Lời của Ông không còn phủ-nhận Chúa của ông nữa. Chơn của Ông cũng không còn bước vào nơi dinh-địa của kẻ thù nữa. Sự thanh-nộ của Phierơ vẫn không bị tiêu mất, song nó chỉ bị cải-biến làm thành ra một sự ích dụng. Nó đã bị Thánh-Linh của Đức Chúa Trời giá-ngự. Người qui-y Đấng Christ không phải là người trở nên yếu hèn, nhưng trái lại là người rất kiên cường, người không còn thuộc về nộ-hỏa của tội ác nữa.

Anh em có thể trở thành một người ôn-nhu. Ý nghĩa của hai chữ ôn-nhu, thực tại là nói anh em đã chịu Thánh-Linh của Đức Chúa Trời khống-chế. Nếu anh em chịu đem con tâm và sự sinh-hoạt của mình hoàn toàn đầu hàng Jêsus Christ thì Thánh-Linh của Đức Chúa Trời có thể thuần-phục môi miệng và hỏa-khí của linh-hồn anh em giống như thuần-phục lực-lượng của thú-tánh.

Nhưng, phương-diện khác, kinh-thánh lại dạy-dỗ chúng ta cần phải có sự phẫn-nộ chánh-nghĩa và hợp-lý. Trên sự thật có lúc nếu chúng ta không có sự phẫn-khái chánh-nghĩa là chúng ta đã phạm-tội rồi. Cho nên trong con mắt của Đức Chúa Trời có một thứ nóng giận được coi là hợp-lý và được Ngài cho phép. Và đây, sự phẫn nộ ấy là thế này: Đối với những sự hủ-bại cùng những sự bất đạo-đức ở xung quanh ta chúng ta cần phải phát xuất cơn thanh nộ chánh nghĩa. Đối với những sách báo có văn tự gây tổn thương cho thuần phong mỹ tục ta

cần phải phát xuất cơn thanh nộ chánh nghĩa. Đối với tội ác tham ô hủ-hóa trong cái « giai-lãng cao-đại » thường bị phát hiện ta phải phát xuất cơn thanh-nộ chánh nghĩa. Đối với sự hủ-bại trong nhiều thành thị chúng ta, cùng đối với bọn phi-đồ hoành hành trên các đường phố ta phải phát sanh cơn thanh nộ chánh nghĩa. Tóm lại là chúng ta phải phát xuất cơn thanh nộ chánh nghĩa đối với mọi thứ kể trên.

Còn có thứ phẫn nộ thứ ba là sự thanh nộ của Đức Chúa Trời. Chúng ta đọc thấy trong thư Rôma 1 : 18 « Và sự thanh nộ của Đức Chúa Trời từ trời bày tỏ ra trên mọi sự bất kính, bất nghĩa của người ta, tức là kẻ lấy sự bất nghĩa mà đè nén lẽ thật. » Trong thư Cô-lô-se 3 : 16 chúng ta còn thấy chép rằng : « Bởi các sự ấy cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời giáng trên con cái bội nghịch. » Đức Chúa Trời là Đấng thánh-khiết, công-nghĩa. Con mắt thuần-khiết của Ngài không thể dung chịu tội ác. Một khi « Tội » hiển hiện trước mắt Ngài, thì bản tánh thánh-khiết của Ngài lập tức bạo phát cơn phẫn nộ đối với tội đó. Những nam nữ chưa từng đến dưới thập tự giá của Đấng Christ; những nam-nữ chưa từng thừa nhận tội của mình và tiếp thọ Jêsus làm Cứu Chúa thấy đều phải diện-đối với sự phẫn nộ đó của Đức Chúa Trời. Có một ngày kia, là ngày đoán xét sẽ đến, sự thanh nộ và phẫn khái của Đức Chúa Trời sẽ bạo phát đối với những tội nhân không tiếp thọ Jêsus Christ, con của Ngài làm Cứu-Chúa mình. Nếu anh em chưa tiếp thọ Đấng Christ thì trong ngày phán xét, khi mà anh em đứng trước mặt Ngài, Ngài sẽ nói với anh em rằng : « Ở kẻ bị nguyên rửa, hãy lìa khỏi Ta mà vào lửa đời đời, là nơi đã sẵn sẵn cho ma quỷ cùng các sư-giả của nó. » (Ma. 25 : 41).

*Dịch « BẢY THỨ TỘI TRÍ MẠNG »
của BILLY GRAHAM*

SỰ CHẾT KHÁCH QUAN và SỰ CHẾT CHỦ- QUAN LÀ HAI NHƯNG MỘT LẼ THẬT

Tác-giả: Mục-sư TRỊNH-BÁI-NHIÊN

Dịch-giả: Mục-sư QUÁCH-PHỤC-HÒA



(Tiếp theo)

IV.— CHÚA JÊSUS ĐÃ PHÁN CÙNG CÁC MÔN ĐỒ CỦA NGÀI RẰNG: TẤT CẢ NHỮNG AI THỰC-NGHIỆM SỰ CHẾT CỦA NGÀI CÙNG ĐỀU NHẬN ĐƯỢC SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI CẢ

Ngài phán: *«Ta là bánh của sự sống»* (Giăng 6:48) và rằng: *«Hễ ai tin thì được sự sống đời đời»* (Giăng 6:47). Chữ «tin» trong câu này, theo nguyên văn, là thì giờ hiện tại, có nghĩa là «tin liên tục, tin luôn luôn». Khi giảng dạy đến điểm tối cao, Ngài nói đến «thịt Ngài là đồ ăn, huyết Ngài là đồ uống». Trong khi dò xem Kinh-thánh và đề ý đến thượng hạ văn của lời Chúa trong đoạn Kinh-văn này, chúng ta hẳn thấy rõ ý Ngài muốn nói về sự chết của Ngài là đặc điểm của ơn cứu rỗi thiên thượng. Cho nên, ăn thịt của Chúa và uống huyết của Chúa là lẽ thật về sự liên hiệp thâm sâu với Ngài trong sự chết của Ngài vậy.

Chúa Jêsus cũng đã nói: *«Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người và uống huyết của Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt ta, uống huyết ta, thì có sự sống đời đời... và thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Ai ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, ta cũng ở trong kẻ ấy. Như*

Cha hằng sống đã sai ta và ta sống bởi Cha, thì cũng thế, kẻ nào ăn ta sẽ sống bởi ta vậy» (Giăng 6:53-57). Trong những lời trên đây, sự «ăn» và «uống» đều có tính cách liên tục, vì theo nguyên văn, những chữ «ăn» và «uống» này, cũng như chữ «tin», đều được viết theo thì hiện tại cả. Cho nên, người nào đã thực sự tin Chúa, người ấy phải thực nghiệm sự đồng chết liên tục với Chúa trong nếp sống hằng ngày của mình mới có thể đồng sống với Ngài được.

Chúa Jêsus còn nói: *«Ta sống bởi Cha, thì cũng thế, kẻ nào ăn ta sẽ sống bởi ta»* (Giăng 6:57). Vậy nên, chúng ta cần phải luôn luôn thực nghiệm sự liên hiệp với Christ trong sự chết của Ngài cách liên tục, để quyền năng của sự chết Ngài thấu được vào cái «ta cũ», cái «tự kỷ cũ» và Thánh-Linh của Đấng đã khiến cho Christ-Jêsus từ kẻ chết sống lại ở trong ta, khiến thân thể hay chết của chúng ta lại sống (La-mã 8:11).

V.— CHÚA JÊSUS CHỊU BÁP-TÊM VÀ TÍN-ĐỒ CHỊU BÁP-TÊM LÀ HAI NHƯNG MỘT LẼ-THẬT

Trước khi đi ra truyền đạo, Chúa Jêsus đã chịu báp-têm. Điều này rất có ý nghĩa và đã được Kinh thánh tường thuật như một việc trọng yếu phi thường (Ma-thi-ơ 3:13-17; Mác 1:9-11; Lu-ca 3:21-22 và Giăng 1:31-33).

Sách Hê-bơ-rơ có chép: «*Khi Christ vào thế-gian thì phán rằng: Sinh-tế và lễ-vật Chúa chẳng muốn, nhưng Chúa đã sắm sẵn cho tôi một thân-thể rồi. Của lễ toàn thiêu và của lễ chuộc tội, Chúa cũng chẳng đẹp lòng. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến. Trong cuốn sách có chép về tôi, để làm theo ý-chỉ của Chúa.*» (Hê-bơ-rơ 10:5-7).

Khi Chúa Jêsus đến bảo Giăng báp-tít làm báp-têm cho mình, thì Giăng do dự, vì báp-têm của người là báp-têm về sự ăn năn. Nhưng Chúa Jêsus là Đấng vô tội, không cần chịu thứ báp-têm ấy. Tuy nhiên, Ngài vẫn cần phải chịu báp-têm vì chức-sự mà Đức Chúa Trời đã ủy thác cho Ngài. Bởi vậy, Ngài đã nói cùng Giăng: «*Bây giờ hãy làm đi, vì chúng ta đáng phải làm trọn mọi sự công nghĩa như thế*» (Ma-thi-ơ: 3:15).

Khi Chúa Jêsus vừa ra khỏi nước, thì có Thánh-Linh giáng xuống trên Ngài và có tiếng từ trời phán rằng: «*Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường!*» (Ma-thi-ơ 3:17; Mác 1:11; Lu-ca 3:22). Đó là điềm đặc thù đáng phải chú ý.

Như vậy, chúng ta thấy rằng sự chịu báp-têm của Chúa Jêsus là để «*làm trọn mọi sự công nghĩa*». Ngài chịu bước đi trên con đường của sự chết, để chết vì tội nhân. Ngài bằng lòng thực hành sự chết «*chủ quan*» trên thập-tự-giá, để biểu thị sự sẵn lòng vâng phục ý chỉ của Đức Chúa Trời. Ngài đã chịu vâng phục cho đến chết, nên Thánh-Linh mới giáng xuống trên Ngài, và Thiên-Phụ mới hoan hỉ tuyên bố: «*Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường!*».

Sách Lu-ca chép về lời của Chúa Jêsus rằng: «*Có một báp-têm ta phải chịu, ta bức-thiết biết bao cho đến chừng nào được thành-tựu!*» (Lu-ca 12:50). Mấy chữ «*báp-têm ta phải chịu*» đây, là chỉ về sự chết của Ngài trên thập-tự-giá vì tội lỗi của chúng ta.

Còn sách Mác thì chép về lời Ngài đã nói rằng: «*Chén ta uống, các người sẽ uống; báp-têm ta chịu, các người sẽ chịu*» (Mác 10:39). Ấy là để cho thấy tín đồ Chúa phải từng trải về sự chết của Ngài, nghĩa là thực nghiệm sự đồng chết với Ngài. Chính sứ-đồ Phao-lô, khi được Thánh-Linh khải thị, đã nói: «*Tin-lành mà tôi đã giảng chẳng phải theo ý loài người đâu. Vì tôi không nhận Tin-lành ấy nơi người nào, cũng chẳng ai dạy dỗ tôi, nhưng đã nhận được bởi sự khải thị của Jêsus-Christ... Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã biệt riêng tôi từ trong lòng mẹ và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài trong tôi, hầu cho tôi giảng Con ấy giữa người Ngoại-bang, tức thì tôi chẳng bàn với thịt và huyết*» (Ga-la-ti 1:11-16). Ông cũng viết cho Hội-thánh Ê-phê-sô rằng: «*Chắc anh em đã nghe về chức gia-tê của ân-diễn Đức Chúa Trời đã vì anh em mà phó-thác cho tôi, thế nào bởi sự khải-thị đã khiến cho tôi được biết lẽ mầu-nhiệm như tôi đã chép ít lời trước đó*» (Ê-phê-sô 3:2-3).

Kinh thánh chép rằng, «*chúng ta là những người đã chịu báp-têm trong Christ-Jêsus, đều đã chịu báp-têm trong sự chết của Ngài*» và «*nhờ báp-têm trong sự chết của Ngài mà được đồng chôn với Ngài, hầu cho Christ nhờ sự vinh hiển của Cha mà được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì*»
(tiếp theo trang 17)

NHÀ THỜ và HỘI-TRƯỜNG

Bài của TRẦN VĂN QUÂN

Nhà thờ dĩ nhiên không phải là hội trường, vì nhà thờ là chỗ thờ phượng, còn hội trường là nơi nhóm họp với nhiều mục đích khác.

Nhiều giáo hội không cho phép sử dụng nhà thờ làm hội trường. Họ có nhà thờ riêng và hội trường riêng. Nhưng trong giáo hội của chúng ta, nhà thờ cũng là hội trường, vì tất cả mọi chương trình nghị sự của hội trường đều được thực hiện ngay tại nhà thờ. Đó là một trong những trở lực lớn lao khiến giáo hội không thể phát huy được,

Chúng ta tôn vinh Chúa trong nhà thờ, cầu nguyện trong nhà thờ, nghe giảng luận Kinh thánh trong nhà thờ, nhưng cũng họp hội nghị trong nhà thờ, báo cáo công tác trong nhà thờ, tranh luận trong nhà thờ, bầu cử trong nhà thờ, rao báo quyên tiền trong nhà thờ, thậm chí đôi khi còn diễn cả kịch hoặc chiếu cả phim trong nhà thờ nữa. Những sự việc ấy đều có tác dụng biến nhà thờ thành hội trường cả.

Thực tế mà nói, người ta có thể biến hội trường thành nhà thờ, chứ không nên biến nhà thờ thành hội trường, vì nếu làm như vậy, nơi thờ phượng sẽ mất vẻ tôn nghiêm và lòng kính sợ Chúa bị tiêu diệt.

Tại những nơi không có nhà thờ, người-Christ có thể vì nhu cầu thuộc linh, tổ chức sự nhóm họp để thờ phượng Chúa tại nhiều địa điểm khác nhau, kể cả hội trường. Tuy nhiên, nếu vì không có nhà thờ mà phải nhóm họp để thờ phượng Chúa như vậy đi nữa, thì những nơi nhóm họp « *vạn bất đắc dĩ* » ấy cũng cần

được trang trí cho thích hợp với khung cảnh của sự thờ phượng, nghĩa là cho trang nghiêm. Điều này quan trọng lắm.

Nói đến nhà thờ là nói đến đền thờ, và nói đến đền thờ là nói đến bàn thờ. Nhiều giáo hội có bàn thờ trong đền thờ, và bàn thờ là nơi bất khả xâm phạm. Trong giáo hội của chúng ta, không có bàn thờ trong nhà thờ, nhưng có tòa giảng đặt ở vị trí của bàn thờ, còn đền thờ thật là bản thân của chúng ta, chính như sứ đồ Phao-lô đã nói : « *Anh em há chẳng biết thân thể anh em là đền thờ của Thánh-Linh ở trong anh em mà anh em đã nhận từ Đức Chúa Trời sao ?* » (I Cô 6 : 19) Nói như vậy để chúng ta thấy rõ tính cách trọng đại và thiêng liêng (*sacré*) của nhà thờ, cũng như tòa giảng và lòng của chúng ta trước mặt Chúa.

Nếu quan niệm đúng tính cách trọng đại của đền thờ và bàn thờ, cũng như nhà thờ và tòa giảng, chúng ta hẳn phải hạ mình khiêm ti và tỏ lòng kính sợ Chúa mỗi khi bước chân vào nhà thờ. Những vị có phận sự đứng tại tòa giảng để truyền ra lời của Đức Chúa Trời cũng phải thận trọng trong tinh thần trách nhiệm trước mặt Chúa.

Thế nhưng, sự thực phũ phàng là hiện nay, đâu đâu nhà thờ của giáo hội chúng ta cũng thiếu vẻ trang nghiêm, còn tòa giảng thì thường bị lạm dụng. Những buổi nhóm họp ngày Chúa nhật tại nhà thờ đã bị nếp sống và thói quen của một thể chế dân chủ yếu kém và sai lầm, với

những phương thức điều hành nghi lễ vụng về và thiếu kinh nghiệm, làm cho không còn không khí thuộc linh nữa.

Vì nhà thờ không được thánh biệt như thế nên hậu quả không thể tránh được là: Ôn ào, vô kỷ luật, mất trật tự, ngã lòng và bất mãn của con cái trong nhà Chúa.

Dùng nhà thờ làm hội trường là coi nhẹ đức tin. Đời sống của các tín hữu cũng vì vậy mà không thể trưởng tiến trong sự hôn hờ của tâm linh được.

Nếu không sớm chỉnh đốn lại, giáo hội sẽ càng ngày càng đi sâu vào con đường thế hóa. Kết cuộc, dù có phát triển được chút ít trên bề mặt, giáo hội vẫn không thể đâm rễ và lập nền được ở bề sâu. Việc cấp bách cần phải làm, là cứu vãn ngay một tình thế đương suy sụp: Phải phân biệt nhà thờ với hội trường !

Vấn đề, tuy có liên quan phần nào đến giáo dục, nhưng nặng về tổ chức hơn giáo dục.

Sự chết khách quan và sự chết chủ quan (tiếp theo)

chúng ta cũng phải ăn ở trong đời sống mới thế ấy» (La-mã 6: 3-11). Cho nên, người nào đã bởi tin nơi sự chết của Chúa mà sống lại cách khách quan, và bởi thực nghiệm sự chết của Ngài mà sống lại cách chủ quan, cũng đều là người đã được cứu cả.



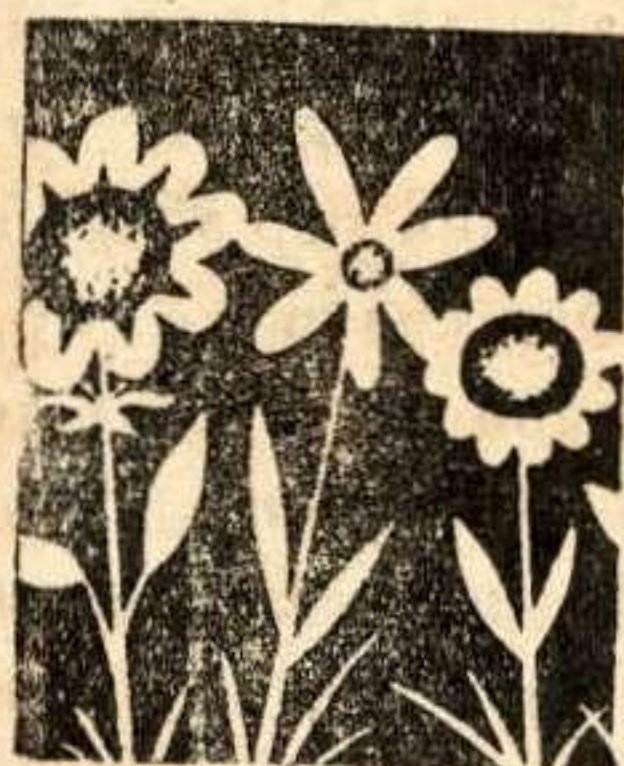
Bạn đọc thân mến ! Sự chết của Chúa Jêsus với sự chết của người đời dĩ nhiên là bất đồng. Người đời chết rồi là hết, nhưng đối với Chúa Jêsus, thì có sự sống trong sự chết. Sự chết của Ngài là khởi đầu của sự sống. Chính Ngài đã phán về sự sống này rằng: *«Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta hẳn chẳng hề đói, ai tin ta hẳn chẳng hề khát»*; và rằng: *«Ai ăn thịt ta, uống huyết ta, thì có sự sống đời đời»* (Giăng 6: 35 và 54). Cho nên, sự «chết» của Chúa Jêsus là lương thực đầy chất tu dưỡng của sự sống. Ai không chia xẻ sự chết của Ngài — không thực nghiệm sự đồng chết với Ngài — thì không thể nhận được sự sống của Ngài.

Điều đáng tiếc, là rất nhiều người-

Christ đã chịu báp-têm, nhưng lại không hiểu rõ ý nghĩa của sự mình chịu báp-têm. Những người ấy thường tưởng báp-têm chỉ là một thứ nghi lễ đưa mình vào giáo hội. Do đó, nếp sống của họ cũng như nếp sống của người đời, vì họ không thực hành lễ thật về sự chết với Chúa cách «chủ quan». Chính về họ mà Gia-cơ đã nói: *«Hỡi người hư-phu kia, ngươi muốn biết rằng đức tin ngoài công việc là son-sẻ chẳng?»* (Gia-cơ 2: 20). Cho nên, tin mà không thực nghiệm là vô ích. Người-Christ chân chính là người có đức tin kinh nghiệm về sự đồng sống và đồng chết với Chúa mình.

Trong sách Hê-bơ-rơ có lời chép rằng: *«Chính Chúa Jêsus... bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma-quỉ»* (2: 14). Sứ đồ Giăng cũng đã nói: *«Anh em đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình. Họ cũng chẳng thương tiếc mạng sống mình cho đến chết»* (Khải 12: 11).

Nguyện Chúa ban phước cho lời của Ngài. A-men !



Tiếng Hát Phục Sinh

Nắng hồng lại đẹp bình-minh
Tin vui: Chúa đã phục-sinh lạ-lùng
Địa cầu bỗng nhịp tim rung
Kìa vắn đá mộ đã tung then rồi!

* * *

Rõ ràng ngày sống lên ngôi
Bóng đêm tắt lịm sáng ngời chiêu-dương
Đất trời ôi mến ôi thương
Nỗi sầu tử-biệt nay nhường sinh-ca
Cuộc đời ô đã nở hoa
Có Giê-xu sống, lòng ta sợ gì?
Đường trần dù trải hiểm nguy
Theo chân Chúa, quyết bước đi ngẩng đầu
Nghìn xưa cho đến nghìn sau
Trung-kiên con Chúa chung câu thiên-trình.

* * *

Hỡi người đồng-chí thuộc-linh
Bao nhiêu năm giữ trọn tình Chúa yêu
Gian-lao thử-thách càng nhiều
Niềm tin càng vững chẳng xiêu tấc thành.

* * *

Sáng nay, ngày Chúa phục-sanh
Vang vang thánh nhạc trong lành vui sao!
(3-72)

ĐẠI-BIỂU HỘI-ĐỒNG

●—————T.V.



Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam có các hội-đồng như Đại Hội-Đồng Tổng Liên hội, các Hội-đồng Địa-hạt Liên-hội, Hội-đồng Thường Niên Chi Hội, Hội-đồng Mục-sư Truyền-đạo, v...v... Đại-biểu các Hội-đồng này đương nhiên là Quý Vị Mục-sư, Truyền-đạo, Truyền-giáo, Truyền-đạo Sinh và các tín-hữu được chi-hội đề-cử. Như vậy chúng ta không còn thắc-mắc chỉ về tình-trạng thuộc-linh, căn-bản đạo-đức,... của các vị này.

Trong bài này, chúng tôi mạn phép chỉ kiểm-điểm các công tác quen thuộc của người đại-biểu Hội-đồng — (chúng tôi xin lấy Đại Hội-đồng Tổng Liên

Hội làm cứ-điểm và đề-tài cho bài khảo-luận này) — đề cùng với Quý vị Bạn đọc nhận-định những ưu khuyết điểm.

Như mỗi chúng ta đều biết, các tiết-mục không thể thiếu được của Hội-đồng Tổng Liên Hội là bồi linh, bàn-luận và bầu-cử.

a/ **Giảng bồi-linh.**— được đại-đa số Quý vị đại-biểu giáo phẩm và tín-hữu theo dõi và ghi chép cẩn-thận. Diễn-giả của Hội-đồng dường như cũng lưu-tâm đến một vài quan-điểm thuộc-linh của Hội-thánh trong sứ-điệp. Tín hữu đi dự Hội đồng cũng vì mục này.

b/ **Bàn-luận.**— được xem như là một mục sôi-nổi nhất của Hội-đồng. Có một số vị đại-biểu đã khiến cho toàn thể Hội-đồng nhớ tên vì các vị này phát-biểu ý-kiến thật lâu và thật nhiều chi-tiết, «tuy không biết các chi-tiết và các ý-kiến mình phát-biểu có đúng hay không!» Một điều không thể phủ-nhận được là bất cứ vị đại-biểu nào cũng là tinh-hoa của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam. Nhưng giữa một hội-đồng như Đại Hội-đồng Tổng Liên Hội, vị ấy chỉ là một đóa hoa trong một rừng hoa. Dầu vị ấy có được ban cho một trình-độ học-vấn cao, một trí thông-minh tuyệt vời,... nhưng Hội-đồng đang bàn-luận về công việc của Đức Chúa Trời là Đấng phán: «Ý-tưởng ta chẳng phải ý-tưởng của các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta.»

Trong một tinh-thần xây-dựng và khiêm-cung của cơ-đốc nhân, người

đại-biểu phải sẵn sàng im-lặng chấp-nhận ý-kiến của đại đa số, vì phải chăng « cái điều mình suy-nghĩ là đúng đó, chỉ đúng với khu-vực mình, Hội-thánh mình hoặc giả môi-trường mình. Hay đối với một vấn-đề có tính-cách giáo-lý, điều ấy chỉ đúng với kiến-thức sơ-thiền về thần-đạo, về giáo-sử và kinh-thánh của mình.»

Chúng tôi ghi nhận khi Đức Chúa Trời tái xác-nhận hứa ngôn của Ngài là ban cho Sa-ra và Áp-ra-ham một con, Bà Sa-ra đã cười. Đức Chúa Trời vẫn có giọng nhỏ nhẹ và đầy sự thương-xót.

Chúng tôi nhận-thức vì bản-chất thiêng-liêng của giáo-hội và vì tánh-cách quan-trọng và cao-thượng của Hội-đồng, các hình-thức đề-cao cá-nhân, hoặc chỉ-trích cá-nhân không thể thừa-nhận được. Chúng ta bàn-luận phải chăng đề tìm một giải-đáp thích-nghĩ cho nan-đề của giáo-hội, việc chỉ-trích nhằm vào một cá-nhân — phải chăng là một hành-động bất xứng.

Nếu một hành-động như thế xảy ra ở Đại Hội đồng Tổng Liên Hội, có thể lần đến các Hội-đồng Địa-hạt Liên-Hội, các Hội-đồng Thường Niên Chi-hội và ngay cả đến đơn-vị nhỏ nhất của giáo hội là gia-đình.

c/ **Bầu-cử.** — các cuộc vận-động tiền bầu-cử hay ngay trong cuộc bầu cử đã đánh mất bản-chất thiêng-liêng của cuộc bầu-cử và nhất là lời khấn nguyện « xin thánh ý Chúa tỏ ra. » Và như thế đã đánh mất một phần nào bản-chất thiêng-liêng của giáo-hội hữu-hình, hay nói một cách khác giáo-hội hữu-hình đã mặc-nhiên bị phạm-tục hóa. Thật là khó hiểu cái tâm-trạng người vận-động bầu-cử ra sao, khi tất cả Hội-đồng cúi đầu xuống, cung kính cầu xin Chúa cai-trị cuộc bầu-cử và tỏ-bày người Ngài lựa chọn giao-phó các chức-vụ đang được bầu.

Các cuộc cử-động như vậy đã đề cao bản-chất « thích tranh-đấu » của xác-thịt và dầu muốn dầu không cũng lan ra như vết dầu loang đến các Hội-đồng Địa-Hạt Liên-Hội, Hội-đồng Thường Niên Chi-hội, Hội-đồng Lưu Mối Mục-sư và v...v...

Người tín-hữu quanh năm suốt tháng vật lộn với đời đề tranh-đấu cho một cuộc sống ấm no, một cuộc đời được mô-tả như là phạm-tục và ô-nhiêm các thói hư tật xấu và tội-lỗi, chắc phải thất-vọng nhiều nếu đặt nhãn quan và kỳ-vọng nơi các hội-đồng của giáo-hội?

Kinh-thánh dạy là « phải bỏ neo linh-hồn của mình bên trong bức màn... » Vậy thì người đại-biểu hội-đồng phải làm hơn câu nói sau đây của các nhà giáo đương thời: « Hãy nghe theo lời tôi nói, chớ bắt chước việc tôi làm. » Chỉ bấy nhiêu thôi, người đại-biểu cũng cảm-thấy nhiệm-vụ của mình khó khăn biết bao.

KẾT-LUẬN. — Các Hội-đồng của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam được hiểu như là các hội-đồng lập-pháp. Điều này quả thật là đúng và không thể chối cãi được. Nhưng thật ra các hội-đồng trên còn là các hội-đồng lập tục, và lập lệ nữa. Các biến-cổ đã xảy ra ở các hội-đồng trước có thể xảy ra ở các hội-đồng sau. Một hành-động nào bất kỳ xảy ra ở một hội-đồng sẽ xảy ra ở các hội-đồng thứ yếu, ở các chi-hội và ngay trong mái ấm gia đình.

Hiều người là khó, hiểu mình lại khó hơn. Thắng người là khó, thắng mình lại càng khó hơn.

«HÃY CẦU-NGUYỆN CHO NGƯỜI ĐẠI-BIỂU VÀ CẦU-NGUYỆN CHO CHÍNH MÌNH»

T.V.

VƯỜN CÂY XANH



CÔTÔSAN

Bắt đầu từ số báo này, chị HƯƠNG NAM sẽ kể cho các em nghe một chuyện dài... dài. Các em trong vườn nhắc nhau theo dõi nhé.

Côtôsan đưa mắt nhìn ra ngoài đường. Cảnh vật vắng vẻ dường như không người qua lại vì mùa đông đang trải qua đất Nhật. Bà nội của Côtôsan ngồi bên cạnh, uống trà, nói nhỏ nhẹ:

— Ước gì có đủ tiền mua giấy về để dán trên vách, cho gió khỏi lùa. Trời độ rầy lạnh quá bà chịu không nổi.

Quay lại Côtôsan, bà tiếp:

— Cháu có lạnh lắm không?

Côtôsan xích lại gần bà:

— Cháu thấy lạnh lắm bà ạ, nhất là ban đêm lạnh quá cháu chẳng ngủ được tí gì. Bà nè, cháu thấy ngoài chợ người ta bán những tấm giấy hình hoa đẹp lắm, cháu ước gì nhà mình có những giấy ấy dán ở tường thì thích biết mấy.

Nghe đến đây, một vẻ buồn hiện rõ trên gương mặt cần cù của bà, có lẽ bà đang nhớ đến cảnh gia đình đầm ấm,

hạnh phúc khi cha mẹ của Côtôsan còn sống. Cha của Côtôsan trước đây là một quân nhân gan dạ, trong đội quân biệt kích, nhưng chẳng may trong một trận đụng độ ác liệt với địch quân, ông bị trúng đạn và qua đời. Mẹ của Côtôsan hay tin ấy khóc ròng rã mấy ngày rồi lâm bệnh nặng và qua đời. Từ năm ấy, gia đình của Côtôsan sa sút, khổ sở. Côtôsan lúc bấy giờ chỉ được bốn tuổi, bà nội thương tình đem về nuôi. Côtôsan không còn hưởng được những giây phút êm đềm bên cạnh cha mẹ như trước. Khi 6 tuổi, Côtôsan bắt đầu biết phụ giúp bà trong việc đan thúng. Nghĩ đến đây, mắt bà không khỏi đầm lệ thương cho đứa cháu mất cha mẹ sớm phải chịu cảnh vất vả.

(Còn tiếp)

HƯƠNG NAM

THƠ CÂY XANH

TRĂNG

Trăng ơi hãy đến với em
Không thôi bé giận không thèm chơi đâu
Trăng còn e ấp sau cầu
Xuống đây với bé nói câu chuyện này
Trăng kia còn núp sau cây
Xuống đây với bé đi này nhé trăng
Xuống đây cùng bé tung tăng
Mau lên đi nhé hỡi trăng tóc ngà

Bạch Đàn (Sàđéc)

NẮNG MAI

Nắng mai trên ngọn tre già
Bé cầm tay mẹ, theo ba lên đàng
Hồi chuông vọng lại vang vang
Giáo đường cao vút tận ngàn mây xanh
Đồng quê đẹp khác chi tranh
Tiếng chim ca hát trên cành líu lo
Ô kìa, lại một chiếc hoa
Sao, sao nó đẹp hiền hòa ghê đi
Nhưng thôi xin già từ mĩ
Bé cần phải đến kịp vì nhóm chung

Đặng thị thủy Dung
Khu 6 — Qui Nhơn



CÂU ĐỐ KINH THÁNH đợt 2 kỳ 8

(em Nguyễn thị Chinh, Cô Nhi Viện TL
Nha Trang, soạn)

1. Chỗ nào chép: « Ngải cỡi ngựa đạp trên biển, trong đồng nước lờn? »
2. Ở đâu chép « Canh đêm chưa khuya, mắt tôi mở tỉnh ra, đang suy gẫm lời Chúa »
3. Tên bà chấp sự nào được Phao-lô gửi đến Hội-thánh Xen-co-rê? ở đâu chép?
4. Chữ Giê-mi-ma có nghĩa gì?

5. Ở đâu chép mười tai vạ Chúa giáng trên dân Ê-díp-tô.
6. Ở đâu chép: « Đờn bà há dễ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? »
7. Trong sách Lê-xơ-tê nói về cái ly uống nước của khách bằng gì?

Hạn chót nhận câu đáp: 15.5.73

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ NGÔI SAO (TKNS số 401)

- Ngang: 1. OS Đọc: A. C - H
2. CAYXANH B. ANHRE
3. N - INHU C. Y - NAN
4. HN - HAO D. OXI - NON
5. RAN - NN E. SANH - CA
6. HENOC - GX F. NHAN
7. NA G. HUONG
H. X

DANH SÁCH CÁC EM ĐÁP TRÚNG

1. Trương thị Liễu (Sông Cầu)
2. Nguyễn văn Bình (Phan thiết)
Nguyễn quốc Dũng (Saigon)



ĐÂY LÀ BAN THIẾU NHI VÀ THANH THIẾU NIÊN TIN-LÀNH GIÁO-ĐỨC

LÊ VINH THĂNG

Các bạn thân mến,

Có dịp nào bạn đi xuống miền Hậu Giang và đi ngang qua Bắc Mỹ Thuận, bạn sẽ thấy những vườn cây ăn trái thật sầm uất và thẳng tắp, nơi ấy chính là xứ Giáo Đức, thuộc tỉnh Định Tường chúng tôi. Chúng tôi thành thật mời các bạn dừng chân lại để ghé thăm quê hương cùng ban thiếu nhi và thanh thiếu niên TL chúng tôi. Chắc các bạn đồng ý chứ?

Hội thánh Giáo đức, nơi mà chúng tôi nhóm lại được nằm trên quốc lộ 4, cách Bắc Mỹ Thuận khoảng 5 cây số, vì ở trên một con đường huyết mạch và một bến phà quan trọng nên nếp sống và sự sinh hoạt ở đây rất nhộn nhịp. Mặc dù vậy chúng tôi cũng không bao giờ sao lãng công việc Chúa và những sinh hoạt ở giáo hội cùng giúp đỡ lẫn nhau.

Tổng số thiếu nhi và thanh thiếu niên khoảng 100 người. Chúng tôi cảm tạ ơn Chúa vì số người sinh hoạt thường xuyên cũng khá cao.

Giờ nhóm của thiếu nhi bắt đầu từ 8 giờ đến 12 giờ, và ban thanh thiếu niên từ 12 giờ 30 đến chiều, sự điều khiển chương trình mỗi tuần do một toán phụ trách. Ngoài giờ nhóm thường lệ, chúng

tôi có tổ chức những cuộc du ngoạn, cắm trại để phần học hỏi thêm linh động và vui vẻ. Thời gian qua chúng tôi tổ chức được ba cuộc họp bạn, cũng như dạy Kinh thánh cho nhi đồng ngoại đạo dưới sự hướng dẫn của ông bà Mục-sư.

Hiện nay chúng tôi đang tự túc nuôi được một hầm cá trị giá khoảng 40 ngàn đồng. Trong tương lai, chúng tôi dự định sẽ tổ chức một cuộc truyền đạo sâu rộng ở lứa tuổi chúng tôi. Chúng tôi đang cầu nguyện cho những việc chúng tôi đang làm và sắp làm. Chúng tôi luôn luôn kêu gọi sự cầu nguyện cho tất cả mọi người cũng như của chúng tôi và các bạn.

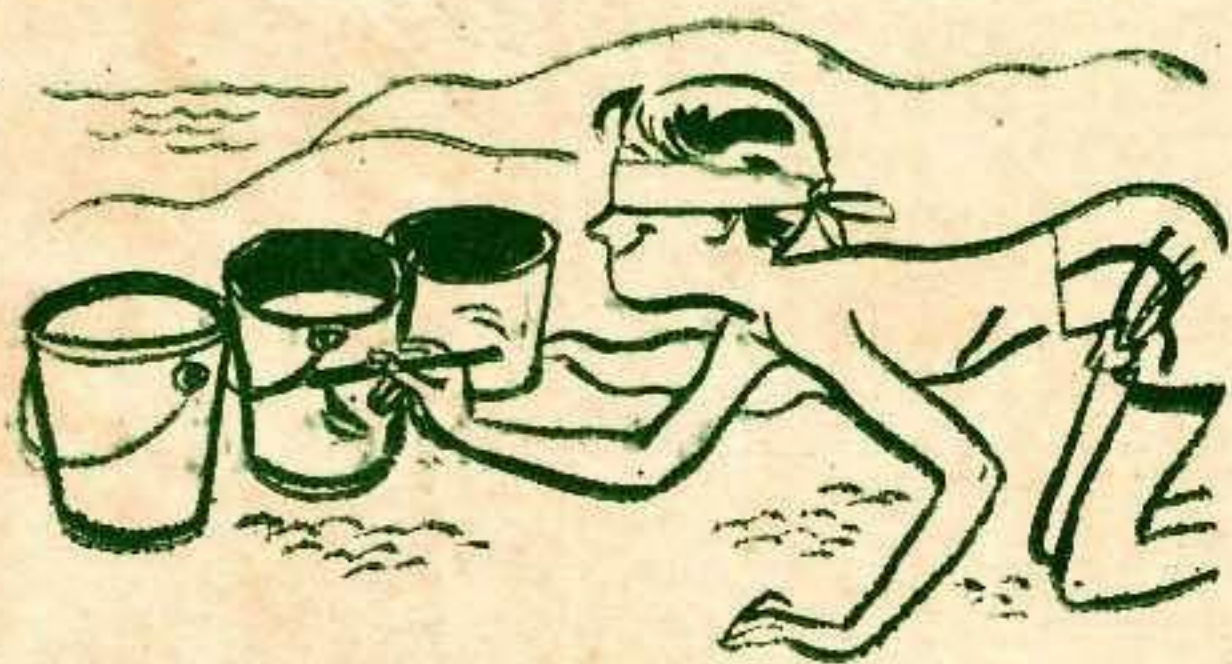
Cầu xin Chúa đổ phước lành trên chúng tôi cùng tất cả các BTN và ban thiếu niên các bạn.

LÊ VINH THĂNG

NHẮN TIN :

Em Đình trung Hiếu : (Kiên Giang) :
VGX mong ước em và những em khác nữa gia nhập, cứ viết bài, tham gia mục đồ KT, gửi hình về... nhanh lên !

Em Võ Tấn Tri : nhận được bài đáp đợt 2, kỳ 4 của em quá trễ.



THÙNG NÀO ĐẦY?

Lấy ba chiếc thùng (seau) bằng thiếc. Đổ đầy nước vào một thùng. Thùng thứ hai đổ đầy phân nửa và thùng thứ ba để trống không. Bịt mắt một bạn thân của em và trao cho người ấy một bút chì. Xin người ấy cho biết chiếc thùng nào đầy, chiếc nào lưng và chiếc nào rỗng. Bạn của em sẽ gõ viết chì vào hông thùng. Chiếc rỗng sẽ phát ra một tiếng chát chúa, còn chiếc thùng đầy sẽ phát ra một tiếng êm nhẹ. Chỉ gõ vài ba lượt, bạn của em sẽ có thể phân biệt được rõ rệt.

Thiên-hạ cũng có thể biết rõ đời sống tin-kinh của em đầy đến mực nào. Người không học tập Kinh-thánh chỉ phát ra những tiếng chát tai. Vì vậy, chúng ta cần phải đổ đầy Lời của Đức Chúa Trời vào tấm lòng và trí óc của chúng ta

« Tinh-thần Toán » của em

B •		• A

B : chấm dứt

A : bắt đầu

Bắt đầu từ điểm A hãy vẽ một đường liên tục qua mỗi đoạn thẳng trong hình vẽ, chỉ một lần thôi, trước khi dừng lại tại B.

THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

tờ báo của mỗi người, nam, nữ, lớn nhỏ trong Hội-thánh Tin-lành — Mua, đọc, cổ động T. K. N. S. —



Nguyễn đình Hương (Bến Cát) rất vui nhận em vào Vườn. Hết sức mong rằng em sẽ nhận được nhiều điều vui thích khi xem Mục Vườn Cây Xanh. Hình của em sẽ xuất hiện trong một ngày gần đây.

Phan bù Trúc Đào (Đà Nẵng) ô chữ của em vậy là khá lắm rồi. Mong rằng em sẽ gởi về không phải chỉ ô chữ mà thôi, nhưng còn là các sáng tác khác. Cảm ơn em trước nhé.

Lê ngọc Thương (Đà Nẵng) em cố gắng chờ một tí nhé, vì có khi phải ba bốn tháng sau, ảnh của em mới xuất hiện được. Mong em thông cảm. Mến nhiều.

Tô thị Kim Hoa (Phong Phú) ảnh của em dễ thương quá. Vậy mà cứ bảo là xấu. Cảm ơn lời chúc của em nhiều lắm.

Nguyễn thị Hậu (Trầm Hương) ôi! Sao em nỡ bắt buộc chị như vậy. Thôi, để chị cố hết sức viết thư riêng cho em. Nhưng không có gì bảo đảm nhé. Đừng chờ đợi quá mà ốm đi thì chị có lỗi nhiều. Thương em.

Cam Tông (Gia Định) đã nhận được bài của em. Thành thật cảm ơn.

Châu văn Hường (Đà Nẵng) nhìn tờ giấy em viết thư, chị giật mình. Vì em dùng giấy của Thầy T.Đ. Đình văn Tư, cũng là người quen biết cả. Chờ đợi thư sau của em.

T.Đ. Phạm thanh Sơn (Tuy hòa) cảm ơn thầy T.Đ. về bài đã gởi. Cầu chúc thầy T.Đ. được nhiều ơn trong chức vụ. Kính mến.

Nguyễn thị Thanh Tâm : chị đã đánh mất địa chỉ của em rồi. Thật có lỗi với em nhiều. Xin em cho chị địa chỉ khác. Sao lâu rồi không viết thư cho chị? nhớ em nhiều.

CHÚ Ý : Chị rất mong nhận được những tài liệu về các buổi nhóm của các Ban Thiếu Nhi Tin Lành toàn quốc. Còn rất nhiều Ban Thiếu Nhi chưa xuất hiện trong Vườn. Các em không thích giới thiệu bản mình cho các bạn để cùng học hỏi cái hay của nhau và cầu nguyện cho nhau sao? Mong tin các em lắm. HƯƠNG NAM



*Ai ăn hết
trước nhứt ?
— Chính tôi !*

ĐỖ ĐỨC TRÍ — SAIGON

Hôm nay là Chúa-nhứt, ngày cuối năm dương-lịch. Sau khi cầu-nguyện, đọc Kinh-Thánh và «Đường sáng Hằng ngày,» tôi đi giảng cho Ban Thiếu-niên của một chi-hội thuộc vùng Chợ-lớn. Tôi không ăn điếm-tâm tại nhà, vì sẽ dùng bữa này chung với họ «cách vui-vẻ, thật-thà» (Sứ-đồ 2 : 46). Có trên 60 thiếu-niên nam, nữ, tuổi từ 14 đến 17 tuổi, mà phần đông tôi quen mặt, và chúng tôi đã nhận mỗi người một khẩu-phần. Ai ăn hết trước nhứt ? Chính tôi, vì tôi thường không muốn dành nhiều thì-giờ cho sự ăn-uống.

Hôm nay tôi không giảng, nhưng giải nghĩa sơ-lược thư Ê-phê-sô 3 : 20, rồi thuật lại một số ơn-phước đặc-biệt mà Chúa đã ban cho đời sống và chức-vụ tôi trong năm 1972, phần nhiều qua sự cầu - nguyện. Đề kết - luận, tôi khuyên các bạn trẻ ấy dành nhiều thì-giờ cầu-nguyện. Nhưng tôi tự-giác : «Dạy kẻ khác cầu-nguyện thì dễ, còn chính mình cầu-nguyện thì khó lắm đó» (xem Ê-sai 59 : 15-16). Ai có thử sống đời cầu-nguyện, mới thấy là đúng như vậy. Nếu thất-bại chông-chất trên thất-bại trong đời sống và chức-vụ của tôi, thì

chính là vì khối thorn cầu-nguyện ít bay hoặc không bay lên trời từ tâm-linh trong-sạch.

Buổi chiều, chúng tôi (thanh-niên thường chở tôi đi hầu việc Chúa) đến thăm vị Giáo-sư Y-khoa đã giải-phẫu ông T, lấy sạn ở thận (xin xem TKNS số 402) để cảm ơn lần nữa, vì ông phải giải-phẫu lần thứ hai, suốt năm giờ rưỡi, lấy một khúc ruột non ráp-nối thay-thế ống dẫn từ thận xuống bàng-quang đã bị hư-liệt, và nay ông T hoàn-toàn bình-phục. Tôi mới nói được hai tiếng : «Chào chú,» thì ông đã vội hỏi : «Anh đưa ông bà T đến đây phải không ? Xin đừng bày-vẽ cho quà cảm ơn chi hết.» Tôi đáp : «Không tôi đến thăm chú thím một mình. Ông bà T thật muốn tỏ lòng tri-ân chú, nhưng tôi biết rõ đức thanh-liêm, bác-ái của chú, nên gạt đi, để một mình tôi đến cảm ơn chú thôi.» Ông vui-vẻ nói : «Anh hiểu tôi lắm, tôi chỉ làm bồn-phận và không hề vụ lợi.» Lời này thấu suốt tôi, và tôi phải rờ lòng tự hỏi : «Còn tôi mang danh là tôi-tớ của Đức Chúa Trời Chí-thánh, tôi có thiếu-sót bồn-phận và nhứt là có bao-giờ vụ

lợi bất-cứ dưới hình-thức nào không ? »
(I Phiê. 5 : 2-3).

Sau đó, chúng tôi đi xe Honda 6 cây số, đến căn nhà thanh-bạch, thăm một vị Mục-sư trí-sĩ thanh-bạch mà tôi kính-trọng như người anh thân-mến. Cụ đi vắng ít ngày, nên chúng tôi cùng thứ-nữ của Cụ đàm-luận và cầu-nguyện. Cụ Bà đã về Nước Chúa sau hơn 40 năm tận-tụy hầu việc Ngài. Tuy tuổi gần 70 và mang bệnh, Cụ Bà vẫn đi chứng đạo và dự các buổi tối cầu-nguyện. Có lần trên đường đến nhà thờ, Cụ Bà té xỉu; sau khi được người qua đường đỡ dậy, Cụ lại đi dự buổi cầu-nguyện, dường như không có chi xảy ra. Lâm trọng-bệnh một tuần-lễ, Cụ Bà đã về Nước Chúa và chắc được nghe Ngài khen-ngợi : « Hỡi đầy-tớ ngay-lành, trung-tín kia, được lắm » (Ma. 25 : 21). Nếu ai không quan-tâm đến lời khen-ngợi đó, thì phải tự hỏi mình có thật là tôi-tớ của Ngài chăng ? Từ ngày về trí-sĩ, Cụ Mục-sư vẫn giảng Lời Chúa, thăm-viếng, giục-giã anh em, và nhứt là tận-tâm dạy giáo-lý căn-bản cho những người mới tin Chúa tại một chi-hội tân-lập. Sự khiêm-tốn, lễ-độ và giản-dị của Cụ đã thu được sự kính-nể và quý-trọng của nhiều kẻ đi sau.

Từ nhà Cụ ra đi, chúng tôi ghé thăm ba gia-đình tín-hữu đã được nhắc đến trong một bài trước, và trở về sau 9 giờ tối.

Sáng ngày Tết Dương-lịch, có một gia-đình tín-hữu đến thăm chúng tôi. Ông là Giáo-sư Trung-học Kỹ-thuật, bà là con một gia-đình tin Chúa đã ba đời. Nhưng trong trường-hợp của bà,

đạo dòng chẳng phải là « đạo vong » trái lại, bà đã bền giữ đức-tin và có ảnh-hưởng rất tốt-đẹp đến chồng con. Ông sống thanh-bạch bằng mồ hôi trán, đã nhiều lần từ-chối làm giàu bất-chánh, và người không tin Chúa cũng phải nhìn-nhận như vậy. Thật là một gương tin - kính sáng - sửa giữa cõi đời đang không thiếu kẻ coi đồng tiền lớn hơn cả linh-hồn mình, cam tâm hi-sinh chánh-nghĩa cao-đẹp vì lợi-lộc dơ-bẩn.

Có một điểm tôi rất tôn-trọng nơi ông, ấy là ông đối với cha vợ rất hiếu-thảo. Khi Cụ, 84 tuổi, nằm liệt trên giường, thân-thể lở-lói, thì chính ông hết lòng săn-sóc, yên-ủi và tắm-rửa. Chẳng những vậy thôi, ông còn lo gây-dựng cho mấy người em vợ chẳng khác gì em ruột của mình, thật là hiếm có. Ông là người có đủ tư-cách than-thở rằng ít có bài giảng hoặc bài-vở nhấn mạnh vào đạo làm con.

Đức Chúa Trời ban phước cho ông bà rất nhiều, song cũng kèm theo một thập-tự-giá rất nặng-nề (Ma. 10 : 38 ; 16 : 24). Ấy là một con trai của ông bà trên 4 tuổi, bị liệt chân từ lúc sanh ra, không đứng và đi được. Thấy em bé mập-mạp, trắng-trẻo, thông-minh bò lết dưới đất, lòng tôi vô-cùng đau-xót trước viễn-ảnh thiệt-thời mà em sẽ phải chịu khi lớn lên. Tôi cùng ông bà chia xẻ gánh nặng này từ gần hai năm nay trong sự chạy thầy, chạy thuốc và nhứt là cầu-nguyện, nhưng tình-trạng chưa mấy khả-quan. Xin quý-vị tôi-tớ và con-cái Chúa thương-cảm mà cầu-nguyện cho em Quốc-Hạnh mau được Chúa chữa lành (Hê. 11 : 1, 6).

Trong cuộc ghé thăm này, ông bà bày-tỏ với tôi một thập-tự-giá khác mà ông bà vác đã khá lâu. Ông nói : « Xin ông cầu-nguyện cho em chúng tôi, vì chỉ có Chúa giải-cứu được. » Tôi đáp : « Chính tôi cũng đang vác thập-tự-giá, nên rất thương-cảm những ai cong-khom dưới thập-tự-giá, chớ chẳng dám nhơn dịp ấy mà nhân-tâm đoán xét hoặc hạ giá họ. » Chúng tôi chia tay khi dâng những lời thiết-tha cầu-xin Chúa giải-cứu và chữa lành.

3 giờ 15 chiều, chúng tôi lên Tổng-y-viện Cộng-hòa thăm một tín-hữu quân-nhân đang chịu giải-phẫu mắt. Chúng tôi gặp cụ trưởng-lão phụ-trách thăm-viếng, yên-ủi và dạy đạo cho anh em thương-bịnh-binh. Với tuổi 76, Cụ còn hăng-hái phục-vụ Chúa qua đồng-bào, nêu gương vừa thúc-đẩy, vừa quở-trách những bạn thanh-niên và trung-niên chỉ lo hưởng-thụ, không mảy-may nghĩ đến linh-hồn kẻ khác và ngay cả linh-hồn mình. Mỗi khi gặp Cụ, tôi được truyền sức mạnh để cố theo kịp Cụ. Đúng vậy, trong công-việc Chúa, chúng ta phải ganh-đua, khuyến-kích lẫn nhau sao cho Danh Chúa được vinh-hiến, chớ chẳng nên ganh-tị nhỏ-nhen, hoặc cản đường người khác, hoặc tự đề cao. Hãy để những cái đó cho « con đời này » (Lu. 16 : 8).

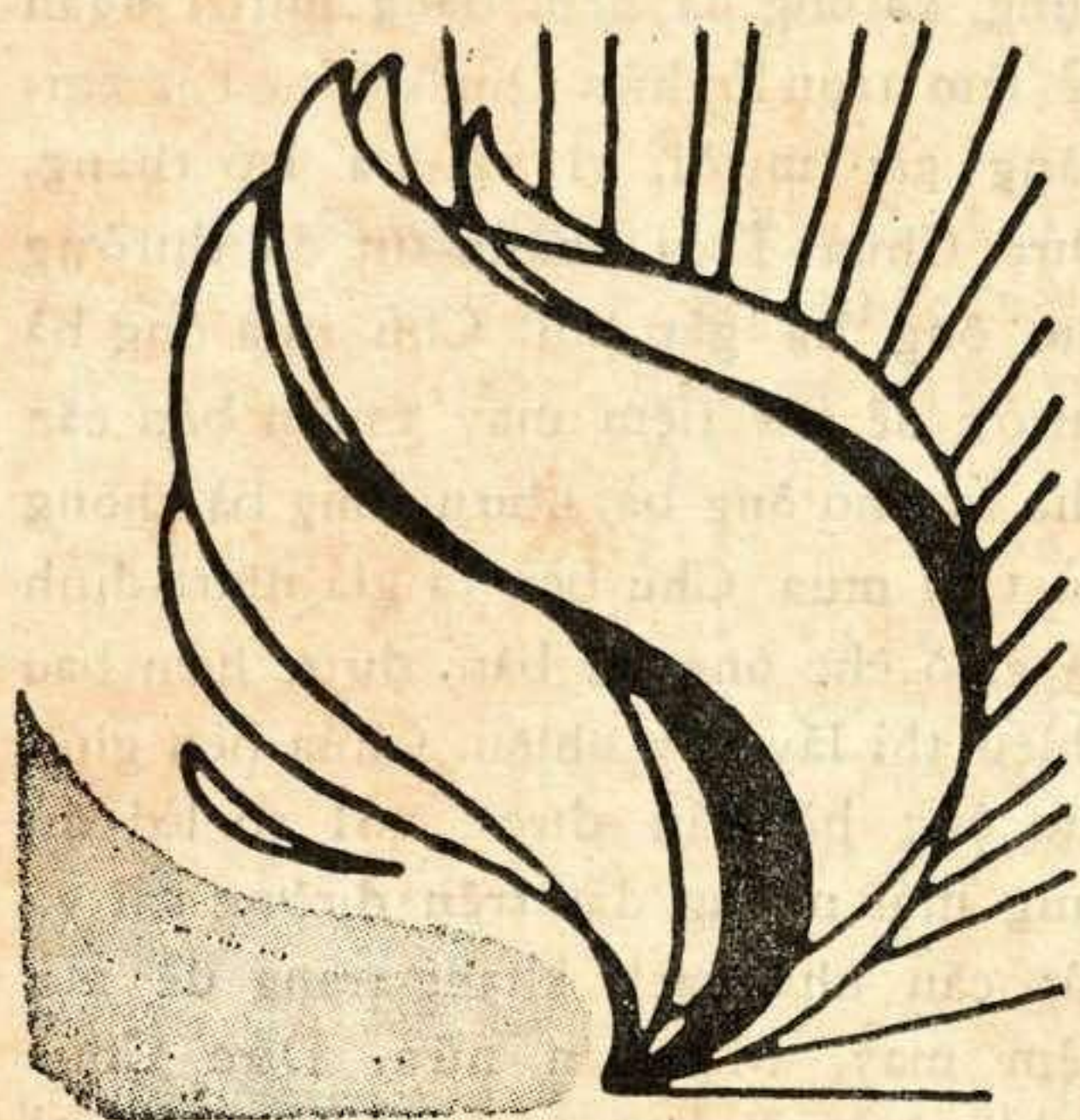
Tín-hữu quân-nhân ấy chưa đến lượt giải-phẫu, nên được về thăm nhà. Tôi nhớ lại có lần ông hứa dâng một ngàn đồng vào cuộc tái-thiết nhà thờ, nhưng phải dời đi xa, nên chưa có dịp làm trọn lời hứa. Chúa-nhứt kia, ông nghe tôi giảng về lẽ cần phải bồi-hoàn về lời hứa, món nợ, tiền bạc hoặc vật-

dụng, và ông đã đem dâng mười ngàn để làm trọn lời hứa. Ông nói : « Tôi xin» dâng gấp mười, vì vật-giá leo thang. Đức Chúa Trời thành-tín đã thưởng cho ông bà gấp-bội. Chủ nhà ông bà muốn đề mở tiệm may muốn bán căn nhà ấy cho ông bà, nhưng ông bà không đủ tiền mua. Chủ bèn ra giá nhứt-định và giao cho ông bà bán, được hơn bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Chúa bèn giúp cho ông bà bán được với số lời đủ sang một miếng đất trên đường cái và xây căn nhà gạch kang-trang để mở tiệm may. Một lần nữa, Đức Chúa Trời rộng-rãi hơn người rộng-rãi và ban thưởng cho kẻ tôn-vinh Ngài (Châm 3 : 9).

Hai tuần sau, chúng tôi lại gặp tín-hữu quân-nhân này; cuộc giải-phẫu tốt-đẹp và ông chuẩn-bị trở về đơn-vị. Chúng tôi cầu-nguyện phó-thác ông và quý-quyển vào tay Chúa (Phục. 33 : 27).

Chúng tôi còn ghé thăm sáu gia-đình tín hữu nữa, ở trong những hoàn-cảnh - khác nhau, như bệnh-hoạn, thử-thách, thiếu-thốn, lo-âu nhưng không thể thuật hết trong bài này. Xin hẹn một lần khác. Tại mỗi nơi, chúng tôi nói lời yên-ủi và cầu-nguyện cho anh chị em, khuyên-nhủ ai nấy vững lòng tin-cậy Cha Thiên thượng và giao-phó cả tương-lai vào bàn tay từ-ái, toàn-năng, vạn-thắng của Ngài (Sáng 28 : 15).

Tôi về đến nhà lúc 10 giờ tối, và tạ ơn Chúa vì đã được hai ngày hầu việc Ngài giữa những người mà nếu tôi lãng-quên, thì không xứng-đáng mang danh là tôi-tớ Chúa và không thể nói : « Tôi yêu Chúa » (Giăng 21 : 17).



(Tiếp theo)

SÁNG thứ hai 22-1-1973. Sau lời làm chứng đơn sơ của một em cô-nhi về việc Chúa đã thăm viếng Cô-Nhi-Viện thế nào, mọi người đã nát lòng ra trước Thánh-Linh của Chúa. Một Truyền-Đạo-Sinh đứng lên cầu nguyện xưng tội mình ra trước mặt Chúa. Cả Hội-Thánh lại bùng lên trong lời cầu nguyện khóc lóc. Nhiều người đã chạy lên quỳ gối trước tòa giảng khóc lóc xưng hết mọi tội còn giấu kín của mình. Có một Thanh-Nữ đã cầu nguyện với Chúa cách thiết tha, dốc đổ cả lòng mình trước mặt Chúa, nhưng vẫn chưa thấy lòng bình an. Cô đã đến nơi Mục-Sur xưng tội mình ra trước mặt Chúa và với Mục-Sur, và đã được Mục-Sur cầu thay cho. Sau lời cầu nguyện chấm dứt, Cô cảm thấy trong người Cô có điều gì khác lạ. Cô định tĩnh tinh-thần và cảm biết cái khác lạ đó. Nguyên cách đây 3 năm, Cô đã bị thịt dư trong mũi đã làm Cô khó chịu, nhưng bỗng dưng giờ đó, Cô cảm thấy nhẹ nhàng và Cô đưa tay sờ mũi xem thử thì thấy thịt dư đã tiêu tan. Cô cất tiếng Ha-Lê-Lu-Gia và kêu lên «Mục-Sur ơi! Con được hết bệnh thịt dư», và Cô

CHÚA THÁNH LINH

phấn-hung

HỘI-THÁNH MỸ-THO

● BAN TRỊ-SỰ HỘI-THÁNH TIN-LÀNH MỸ-THO

khóc ngất trong nỗi vui mừng đó.

Cũng trong buổi sáng này, Thanh-Niên ăn năn tội nhiều nhất. Mọi người đều khao khát được giao thông cùng Chúa mãi, nhưng vì việc làm, vì học vấn họ phải ra về. Và với những tấm lòng khao khát tìm cầu Chúa, ngay chiều hôm đó, một số Thanh-Niên không ai hẹn ai, đã tự kéo đến Cô-Nhi-Viện Tin Lành để được hiệp chung với các em Cô-Nhi trong giờ giao thông với Chúa (Tại Cô-Nhi-Viện có buổi cầu nguyện sáng và tối). Và lại, họ đã nghe nói lửa Thánh-Linh đã bùng cháy mãnh liệt tại đây. Và chính tại đây số Thanh-Niên này đã được lửa Thánh-Linh đốt cháy. Kể cả những người cứng cỏi muốn đến đây xem lửa.

Tại nơi này Thánh-Linh mới bắt đầu làm việc mãnh liệt. Nhiều Thanh-Niên đã tìm đến xưng tội lẫn nhau. Mọi ganh tị, ghen ghét, giận hờn đã được nói ra. Cuối cùng họ ôm nhau khóc cách thảm thiết cầu xin sự tha thứ cho nhau. Kể cả những Thanh-Niên đã giận nhau gần 2 năm nay không hề hàn gắn được.

Trong đêm nay, mặc dầu thời gian trôi nhanh, đã hơn 21 giờ 30 mà họ vẫn chưa chịu về. Cầu nguyện xong, làm chứng, ngợi khen Chúa, rồi lại cầu nguyện, làm chứng. Sau cùng, vì thân nhân đi tìm họ phải về.

Sáng hôm sau, 5 giờ 30 đã có những tiếng cầu nguyện vang lên trong Đền Thờ. Khi mọi người đến sau, chỉ kịp ngồi xuống và cầu nguyện mà thôi. Kể cả Mục-Sur cũng hiệp lòng cầu nguyện, đầu không có bài học Kinh-Thánh sáng đó. Buổi nhóm không hề có người hướng dẫn.

Được sự thúc giục và thăm viếng của Thánh-Linh trong buổi sáng này (25-01-1973), mỗi người đã tìm đến nhau để xưng tội như nói xấu nhau, chỉ-trích nhau một cách hết sức là cảm động. Từng nhóm đôi ba người ôm nhau khóc nức nở để xin lỗi nhau. Họ chạy đến người này, chạy đến người khác để xin lỗi nhau. Có người chạy đến cha mẹ, xin lỗi cha mẹ vì đã làm khổ cha mẹ v.v... Đến 8 giờ Hội-Thánh lần lượt ra về. Riêng khoảng 15 Thanh Niên vẫn ở lại thiết tha cầu nguyện. Chính trong thời gian này Chúa đã chữa bệnh cho những người trẻ. Có cô đau dạ dày lâu năm, nay được chữa lành. Có người đau xương sống, đau tim được dứt hẳn. Những tiếng Ha-Lê-Lu-Gia của mười mấy tâm hồn non trẻ lại cất cao lên. Họ bắt đầu chia sẻ ơn phước với mọi người. Họ lên Trường học Tin-Lành chia sẻ với những giáo-viên, vào Cô-Nhi-Viện san sẻ với các em Cô-Nhi. Và họ ở đây suốt ngày hôm đó, và suốt đêm để hiệp với các em Cô-Nhi cầu nguyện không thôi.

Có người, cha mẹ khuyên về dưỡng sức, họ cũng không về. Buổi trưa không ăn cơm. Buổi chiều ăn qua loa. Quần áo họ lem luot những nước mắt và bụi đất. Họ thức gần suốt sáng, đến khoảng hơn 3 giờ khuya họ mới đi nghỉ và 5 giờ lại chỗi dậy vào nhà Thờ cầu nguyện nữa. Tiếng nói họ chỉ là những tiếng khao khao, mắt họ sưng lên, nhưng họ vẫn tìm cầu ý Chúa, vẫn đến với Ngài bằng những lời cầu nguyện lớn.

Mọi người vẫn cứ tiếp tục cầu nguyện.

Khi đã nhận được phước Chúa đầy tràn, Mục-Sur đã chọn ngày 28-01-1973 là ngày làm chứng ơn phước phước hưng. Lần lượt từng em Cô-Nhi rồi từng người, từng người đứng lên làm chứng về ơn phước Chúa. Họ kể rõ ràng: Ngày trước họ đã phạm những tội lỗi, nào Cô nhi đã ăn cắp, ghen ghét nhau, làm phiền hàng xóm, nay đã thay đổi nên đi xin lỗi các nhà chung quanh Viện.

Đặc biệt, có một Thanh-Nữ đã bước lên làm chứng và trong tiếng nghẹn-ngào, cô đã làm chứng rằng: Trong gần tháng qua, đầu đã dốc đổ lòng mình trước mặt Chúa. ăn năn, xưng tội mình, cô vẫn chưa tìm thấy sự bình an trọn vẹn. Cô thú nhận rằng trước đây Cô đã hứa dâng một món quý nhất của Cô cho công cuộc truyền-giáo, nhưng sau đó cô không giữ lời được. Cô nói rằng: Vì vật Cô hứa dâng là một chiếc nhẫn xoàn (trị giá hơn 30.000\$00), vì đó là kỷ vật của Cha cô tặng cho mẹ cô. Rồi mẹ cô cho lại cô. Cô ngán ngại và xót xa khi mất kỷ vật đó. Nhưng bây giờ, cô được Thánh-Linh thăm viếng và nhất quyết dâng vật quý nhất đó cho Chúa trong công cuộc truyền-giáo. Và cô đã lột chiếc nhẫn dâng lên Chúa, trong giờ thờ-phượng, khiến ai nấy đều cảm động. Tiếp đó, lại có một Truyền-Đạo-Sinh cũng dâng trọn tháng lương của mình cho công việc truyền-giáo. Có mấy người được xúc động hứa dâng số tiền lớn độ mấy trăm ngàn đồng cho Chúa để lo việc xây cất nhà Thờ Chúa tại một Hội-Thánh nhánh.

Buổi làm chứng kết thúc trong những tiếng Ha-Lê-Lu-Gia vang rền. Cũng có những dòng nước mắt tuôn chảy vì xúc động.

(Còn tiếp)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

ƠN CHÚA CỨU MẠNG

(Đ)ÚNG ra bài làm chứng này phải nói lên sau khi đã được Chúa giải cứu, song vì thời gian qua thể xác cũng như tâm trí của tôi chưa được bình thường sau các ngày làm nạn ở giữa bể cả. Đến hôm nay Chúa cho phép, tôi xin có vài giòng sau đây nói lên ơn phước lạ lùng mà Chúa đã cứu sống tôi ở giữa biển cả.)

Tôi tin chắc phần đông các tôi tớ cũng như con cái Chúa trong toàn quốc đã quen biết tôi rất nhiều. Vì hoàn cảnh chiến tranh của đất nước, tôi đã nghỉ hầu việc Chúa đến nay gần 20 năm. Trong thời gian qua dầu phải làm ăn chung lộn với đời nhưng lúc nào tôi cũng tỏ ra một tin đồ kinh mến Chúa. Rồi một ngày gần đây (trước ngày tôi lâm nạn) ma quỷ đã đưa đến cho tôi một công việc làm ăn thấy có nhiều mối lợi, tôi đang tâm sa mê về danh lợi, lơ là sự nhóm lại thờ phượng Chúa những ngày Chúa nhật. Do đó Chúa đã cho tôi gặp một hoạn nạn hải hùng để đem tôi lại lòng kính mến Chúa nhiều hơn.

Tháng 8 năm 72, tôi đang làm Quản lý cho một hãng tàu thủy Thương thuyền vận tải. Ngày 1-8-72 tôi đảm trách một chiếc tàu trọng tải trên 100 tấn hàng hóa khởi hành từ Saigon đi Đà Nẵng, thủy thủ đoàn có 8 người cùng 2 sinh viên Luật và tôi. Tàu đến hải phận Phan Rang lúc 3 giờ đêm ngày 2-8-72, gặp phải một cơn cuồng phong bão tố dữ dội, sóng ngập phủ tàu, nước biển tràn vào làm cho các máy tàu bị vỡ, tàu không cử động được nữa, máy điện cũng tắt

theo, một cảnh hỗn loạn xảy ra giữa biển, bánh lái của tàu đều gãy. Bấy giờ chiếc tàu cứ cuộn theo dòng nước trôi ra khơi mặc cho sóng đập gió diu, tàu càng trôi ra khơi bao nhiêu sóng lại càng to gió càng lớn, ngày cũng như đêm không còn thấy núi non đất Việt mà thấy toàn là trời biển mênh mông, ai nấy từng giờ từng phút đem thân chống đỡ những ngọn sóng tử thần hăm dọa đến tánh mạng. Tàu đã trôi đến ngày thứ tư và cũng chẳng biết trôi về phương hướng nào; về phần tôi ngày cũng như đêm không biết bao nhiêu lần ăn năn khóc lóc cầu xin Chúa giải cứu, và chỉ có quyền phép của Chúa mới cứu được mạng sống chúng tôi mà thôi. Cũng trong ngày thứ tư này tôi đã tỏ cho những người trong tàu biết rằng hiện nay sự sống chết của mỗi chúng tôi chỉ có Thượng Đế mới cứu sống được mà thôi. Tất cả đều nhận tội ăn năn khóc lóc giao phó linh hồn thể xác cho Chúa, rồi từ đó mỗi ngày đêm họ đều hiệp với tôi cầu xin ơn Chúa giải cứu. Riêng phần tôi được Chúa tỉnh thức rất nhiều và tôi đã hứa nguyện nếu được Chúa cứu sống tôi nguyện dâng cuộc đời còn lại để đi đây đó làm chứng về ơn và quyền phép của Chúa và cứu tội nhân. « Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dễ đâu ». Tàu trôi đến ngày thứ 8 thì lương thực cũng như nước uống trong tàu đều hết, sức khỏe của mỗi người đều suy yếu dần, phần đông đói khát lạnh lẽo trải qua nhiều ngày, bấy giờ không còn làm gì được nữa, chỉ nằm chờ sự giải cứu của Chúa hoặc về yên nghỉ nước Ngai.

Tạ ơn Chúa, Ngai cho tôi đủ sức để chịu được đến ngày chót Chúa mới giải

cứu như điều mà chính Ngài đã hứa...
Ta không để các người chịu sự thử thách quá sức mình đâu v.v...

Vào lúc 4 giờ chiều ngày thứ 12 (12-8-72) cũng là ngày cuối cùng của chiếc tàu lâm nạn sắp chìm sâu dưới đáy biển, vì nước biển tràn vào tàu quá nhiều thì liền gặp một chiếc tàu buôn lớn của nước Đan-Mạch, từ hướng nam ở Úc Đại-Lợi chạy về hướng bắc Hồng-Kông, tàu này chạy vừa đến hải phận Phi-Luật-Tân thì gặp ngay chiếc tàu lâm nạn của chúng tôi vừa trôi đến đấy (theo lời ông quan năm thuyền-trưởng tàu Đan-Mạch cho tôi biết: Chỗ chúng tôi được cứu sống này, bề sâu của biển 7.000m và cách hải phận Việt-Nam 1.500 cây số ngàn). Khi chúng tôi gặp được chiếc tàu mà Chúa đưa đến giải cứu, vì sóng biển quá to nên 2 tàu không dám xấp gần lại với nhau, tôi liền nhờ người sinh viên Luật lấy sơn đỏ viết bằng Anh ngữ: « Chúng tôi sắp chết, chờ Thượng Đế cứu, các ông là người của Thượng-Đế đưa đến, xin hãy cứu chúng tôi » Chúa đã cảm động lòng họ cứu sống chúng tôi. Họ đã đưa chúng tôi lên tàu của họ đầy đủ tiện nghi ăn ở, và đưa chúng tôi đến Hồng-Kông giao cho tòa Đại Sứ V.N. tại đấy lo thủ tục để chúng tôi hồi hương. Khi đến Hồng-Kông, chúng tôi được tiếp xúc rất nhiều nhân vật V.N. cũng như ngoại quốc, ai nấy cũng đều vui mừng nhìn nhận rằng: « Các anh được sống sót rất may mắn một trong ngàn lần. Chỉ có Thượng Đế của các anh mới giải cứu các anh như vậy. » Ở Hồng-Kông không đầy 1 tuần lễ tòa Đại-Sứ V.N. đã lo thủ tục và mua giấy máy bay chúng tôi trở về Saigon mọi sự bình an, Alêlugia.

Kính lạy Đức Chúa Trời nguyên xin Chúa dùng sự hoạn nạn của con đã chịu để giúp đức tin cho một số con cái Chúa có lòng biết kính mến và nhờ cậy Ngài. Amen.

TÔ-VĂN-NHO

THÁNG TƯ 1973

GIA-ĐÌNH TÔI CHỨNG-KIỆN HAI PHÉP LẠ

TRÊN con đường thập tự, tôi đã gặp nhiều sự thử thách cay đắng — nhưng dầu ở trong hoàn cảnh khó khăn, bi đát, Chúa vẫn thương xót, nhứt là gần đây, Chúa lại ban phép lạ trên gia đình tôi.

Thật vậy, sau đúng 10 năm, nhờ sự cầu nguyện của quý vị tôi tỏ Chúa cùng con cái yêu dấu của Ngài trong Hội Thánh, nên Chúa đã nhậm lời.

Nguyên ngày 27-1-73 vừa qua, do lời mời của Đại Tá thuộc Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân, hai con gái tôi: Nguyễn thị Xuân-Hương và Nguyễn thị Xuân-Hoa đã tháp tùng với phái đoàn Văn nghệ trên chuyến bay từ Biên Hòa đến Bình Long để ủy lạo chiến sĩ. Vào lúc 21 giờ — chỉ còn 3 tiếng đồng hồ là tới giờ ngưng chiến — Việt-Cộng đã pháo kích vào khu vực tổ chức. Đạn pháo kích trúng thân một cây xoài nổ tung từ trên cao chụp xuống trọn ven Câu lạc Bộ là nơi ban Văn nghệ đang trình diễn.

Sau tiếng nổ kinh hoàng, mọi người tham dự đều ngã gục trên vũng máu: kẻ thì chết ngay tại chỗ, người thì bị thương trầm trọng. Qua ngày sau, các nạn nhân dần sự được trực thăng đưa về Bệnh viện Bình Dân Saigon. Nơi đây cho tôi biết: Xuân-Hương đang được giải phẫu. Tôi liền thân hành đến địa điểm nói trên để có dịp chứng kiến hai phép lạ:

Phép lạ thứ 1:

Con gái thứ 3 của tôi: Nguyễn thị Xuân Hoa bị miếng đạn cắt đứt trọn mái tóc — sát ót — nhưng không gây một thương tích nào. Chỉ còn một vài ly nữa thì con tôi bị đứt đầu. Chính miếng đạn đó đã gây thiệt mạng cho những người đứng kề cận con tôi. Halêlugia, quyền năng Chúa đã gìn giữ mạng sống con tôi.

Khi nhìn mái tóc con tôi, tôi đã cảm xúc sâu xa trước tình thương và quyền năng cao cả của Chúa.

Phép lạ thứ 2 :

Con gái thứ hai của tôi : Nguyễn thị Xuân Hương đã rời bỏ gia đình, bỏ sự nhóm lại từ 10 năm — nay được sự thăm viếng, nhắc nhở của Đức Thánh Linh, như là được tỉnh thức ngay sau khi bị thương tại chơn trái : 1 ngón cái bị cắt, 3 ngón sau cùng bị gãy. Chúa đã cho phép miếng dán gây thương tích nơi phía dưới bàn chơn để dạy dỗ, nhắc nhở con tôi phải chấm dứt ngay những lỗi lầm : bỏ gia đình, bỏ hội thánh để ra đi trong sự tối tăm.

Vì yêu thương linh hồn con tôi, các tôi tớ Chúa, Ban trị sự, ban thanh niên, ban thăm viếng đến tận giường bệnh an ủi, cầu nguyện xin Chúa chữa lành về cả hai phương diện thuộc linh và thuộc thể, nên con mắt thuộc linh của con tôi đã bắt đầu mở ra và đã khóc trước sự hiện diện của Hội Thánh với tấm lòng ăn năn, hối hận.

Điều mà tôi vui mừng bày tỏ cùng đọc giả yêu mến là Xuân Hương đã hứa nguyện trở lại phục vụ Chúa hằng tuần, khi vết thương được chữa lành — Hiện

giờ, bình tình con tôi được thuyên giảm khả quan.

Tóm lại, phép lạ được ban bố trên gia đình tôi có hai ý nghĩa thật rõ ràng :

— Chúa gìn giữ, che chở con cái siêng năng, sốt sắng phục vụ Chúa như Xuân Hoa. (Kinh thánh Thi Thiên 91 : 7-9)

— Chúa dành sẵn sự sửa phạt đối với con cái bỏ gia đình, bỏ hội thánh như Xuân Hương, nhưng không đến nỗi hủy diệt. (Kinh thánh Giêrêmi 46 : 28).

Tôi xin chơn thành thuật lại ơn phước Chúa với lòng ước mong tôi tớ, con cái Chúa cùng gia đình tôi hát Halêlu gia

NGUYỄN-VĂN-TU

*Nghị viên đặc trách Thanh Niên
Hội Thánh Tin-Lành Biên-Hòa*

* * *

ƠN CHÚA NẶNG DÀY

Vào cuối năm 1972 vừa qua, 2 con trai chúng tôi là NGUYỄN VĂN BAN 10 tuổi và NGUYỄN VĂN DƯƠNG 7 tuổi, đương đi học thì thỉnh thoảng bị đau mắt một cách quá đột ngột. Chúng tôi liền đưa 2 cháu đến Sài Gòn hiệp chung với Ông Bà Giáo-sĩ Livingston và giáo sĩ Hunt cầu nguyện đặc biệt xin Chúa dẫn dắt trước khi đưa vào Tổng y viện Cộng-hòa để điều trị.

Sau khi khám nghiệm Bác-sĩ nhãn khoa tại đây cho biết 2 cháu bị bệnh Detached retina (Hở màn võng mạc) bệnh này rất nguy hiểm, tại VN chưa có dụng cụ đặc biệt để giải-phẫu và điều-trị. Trong nỗi lo âu chúng tôi liền nhờ cô Barbara thuộc Hội Hoàn cầu Khải-tượng đưa đến

◀ *Cô Barbara và 2 em Nguyễn - văn - Ban và Nguyễn-văn-Dương*



bệnh-viện III Dã-chiến Hoa-Kỳ, nhưng Bác-sĩ tại đây cũng đành thúc thủ. Tuy nhiên Ông liền giới thiệu chúng tôi nên mang đến bạn Ông là Bác-sĩ John Hodgkinson người Úc, hiện là giáo-sư nhãn khoa tại bệnh-viện Bình-dân Sài Gòn.

Sau hai tuần chờ đợi Bác-sĩ Hodgkinson hội-thảo từ Mỹ về khám và cho biết cần gấp rút đưa đi ngoại quốc chữa mới có hy vọng. Ông đề nghị nên đưa sang bệnh-viện Tai Mắt của Hoàng-gia Úc là nơi Ông xuất thân cũng là quê hương của cô Barbara.

Chúng tôi thật vô cùng bối rối trước một nan đề vượt quá khả năng vì 2 con cùng xuất ngoại một lúc. Vấn-đề thủ-tục và tài chánh là cả một nan đề, hơn nữa bệnh trạng của 2 cháu có tính cách khẩn cấp!

Chúng tôi chỉ biết cúi đầu trao mọi điều lo lắng mình cho Chúa. Tạ ơn ba Ngôi ĐỨC CHÚA TRỜI Từ-ái Ngài nhậm lời cầu xin của chúng tôi và một số tôi-tớ con cái Ngài; bằng cách Chúa đã cảm động cô Barbara viết thư về Úc xin cầu nguyện và giúp tài chánh để đưa 2 cháu đi chữa bệnh. Một tuần lễ sau cô cho hay mọi sự diễn tiến tốt đẹp. Chúng tôi lập tức lo mọi thủ tục xuất ngoại. Đồng thời chính cô Barbara dùng những ngày nghỉ hạn của mình để hướng dẫn 2 con chúng tôi sang Úc để điều trị và họ đã lên đường vào ngày 21-12-1972.

Khi đến Úc Châu 2 cháu liền được đưa ngay đến gặp giáo-sư Crock là Bác-sĩ nhãn khoa danh tiếng của nhà thương The Royal Victoria Eye and Ear đích thân khám nghiệm, giải-phẫu và điều-trị.

Chúng tôi thật vô cùng cảm động trước sự lo liệu sắp đặt diệu kỳ của Chúa. Ngài dùng gia-đình Ông Bà Furegon là thân sinh của cô Barbara giúp đỡ cho 2 con chúng tôi một cách hết sức đặc biệt. Khi 2 cháu vừa giải-phẫu thì chính Bà thân Cô đã đáp phần-lực từ nhà ở Sydney đến bệnh viện tại Melbourne để thăm các cháu. Ngoài những ngày nằm bệnh

viện các cháu được Ông Bà đón về nhà tại Sydney ở, được đưa đi xem sở thú, xem thắng cảnh, tắm biển vv...v... Ngoài ra khi ở nhà Ông Bà cụ cũng như nằm tại bệnh viện, các con chúng tôi được các tôi tớ con cái Chúa tôi thăm viếng cầu-nguyện, yên ủi tặng quà khiến cho các cháu được thêm phần vui-vẻ.

Cám ơn Chúa trong danh Cứu Chúa Jêsus Christ mọi thực hiện đúng câu « Tứ hải giai huynh đệ ». Họ đã coi con chúng tôi như con cháu thật của họ, và Việt-nam như chính quê hương của họ.

Đặc biệt trong dịp này Chúa cũng cho hai con chúng tôi gặp lại Ông Bà Nguyễn-văn-Hai hiện du học tại đây, dù thi giờ có bận rộn cũng dành nhiều dịp tiện đến thăm viếng chuyện trò giúp đỡ các cháu bớt nhớ nhà và Ông Bà đã thường biên thư để chúng tôi bớt nóng lòng về 2 cháu.

Ngợi khen Chúa qua gần 2 tháng chữa bệnh Ngài đã đưa đường cô Barbara và 2 con chúng tôi trở lại Việt-Nam vào thượng tuần tháng 2/73 vừa qua. Chúa đã dẫn dắt Bác-sĩ thành công trong cuộc giải-phẫu mắt của các cháu được khả quan. Hiện nay vẫn còn tiếp tục dùng thuốc từ bệnh-viện Úc gửi sang, hy vọng một thời gian ngắn có thể tiếp tục sự học tập. Halelugia ngợi khen Chúa.

Chúng tôi vô cùng xúc động trước lòng từ bi vô hạn lượng của Ngài đã dành cho chúng tôi là tôi tớ hèn mọn. Chúng tôi thành thật ghi lên đây để cùng quý vị cùng ngợi khen danh Chúa, đồng thời cũng thành thật cảm ơn cô Barbara cũng như toàn thể tôi-tớ con cái Ngài trong nước như ngoài nước đã nâng đỡ chúng tôi và hai con chúng tôi bằng sự cầu nguyện và giúp đỡ về tinh thần cũng như vật chất.

Kính xin quý vị nhớ đến 2 cháu mà cầu nguyện thêm để 2 cháu sớm được bình-phục, và cũng xin ý Chúa được nên trên đời sống hai cháu hầu tương lai Ngài có thể dùng đời sống hai cháu trong sự vinh-hiến danh Ngài.

Mục-sư NGUYỄN-VĂN-NGHI

TIN MỪNG

● **Kiến-Hòa**: Thầy Đoàn văn Hoàng, trưởng nam ông bà Đoàn văn Biều, thuộc viên Hội-thánh Kiến-hòa, thành hôn với cô Nguyễn thị Ánh-Tuyết, thứ nữ ông bà Nguyễn văn Công, thuộc viên Hội-thánh Hàm-Long. Hôn-lễ cử-hành ngày 27-2-73, tại tư gia. Thay cho Hội-thánh, kính chúc đôi tân hôn đầy phước Chúa. *BTS Hội-thánh*

● **Phú-Xuân**: Thầy Nguyễn thanh Cần, thứ nam ông bà MS Nguyễn thanh Hằng, thành hôn cùng cô Phan thị Ánh, trưởng nữ bà Phan thị Đua, Hội-thánh Phú-Xuân. Hôn-lễ cử-hành ngày 18-3-73, tại nhà thờ Phú-Xuân. Chúc mừng đôi tân hôn và hai họ. *TKNS*

● **Nguyễn tri Phương**: Thầy Nguyễn A-se, thứ nam ông bà MS Nguyễn văn Long, thành hôn cùng cô Nguyễn thị Kim-Hoa, trưởng nữ của ông bà Nguyễn sơn Hải tự Dân, chấp sự HT Nguyễn tri Phương. Hôn-lễ cử-hành ngày 25-3-73, tại nhà thờ Nguyễn tri Phương. Chúc mừng đôi tân hôn và hai họ. *TKNS*

● **Châu-đốc**: Cậu Trần quang Văn, trung-sĩ Hải-quân, KBC 3350, thuộc viên HT Thông tây hội (Gò-vấp), thành-hôn cùng cô Nguyễn kim Phụng, thuộc viên HT Châu-đốc. Hôn lễ cử-hành ngày 27-12-72, tại nhà thờ Châu-đốc. Chúc mừng đôi tân hôn. *Lâm Thịnh, đại-diện Phòng Tuyên-Úy TL Châu-Đốc.*

● **Phú-xuân**: Cậu Nguyễn văn Bon, con của Ông Bà Nguyễn văn Đặng thành-hôn cùng Cô Phạm thị Thu-Mỹ, con của Ông Bà Phạm văn Miêng. Hôn-lễ cử-hành tại Nhà thờ Phú-xuân, ngày 11-3-1973. Thay Hội thánh Phú-xuân chúc mừng hai gia-đình mới trăm năm vẹn nghĩa. *Ban Trị-sự Hội-thánh*

TIN BUỒN

● **Đàlat**: Em Cao thị Minh-Nguyệt, 7 tuổi, con gái Ông bà Cao xuân Thành, đã an-nghỉ trong nước Chúa vào tối 5-3-73, vì tai-nạn lưu-thông. Cầu xin Chúa an-ủi tang-quyển. *BTS và Ban Quản-Trị trường Thiên-Ân — Đàlat.*

● **Kiến-Hòa**: Cậu Đỗ hữu Rô-Ê, quân-nhân, con của ông bà Đỗ hữu Xê, chấp-sự HT Kiến-Hòa về nước Chúa ngày 4-2-73. Tang-lễ cử-hành tại tư gia ngày 6-2-73. Thay mặt HT xin chia buồn cùng tang-quyển. *BTS Hội-thánh*

● **Hàm-Long**: Chúng tôi thành-kính cảm-ơn MS Hội-tướng TLH, BTS Địa-Hạt Miền Tây Nam-Phần, Ông bà MS Chủ-tọa và BTS Hội-thánh Hàm-Long, quý vị Truyền-đạo cùng thân bằng quyến thuộc đã thăm viếng, an-ủi, và dự lễ an-táng thân mẫu chúng tôi là bà Nguyễn thị Chỉ đã về nước Chúa ngày 11-2-73, hưởng thọ 69 tuổi. Lễ an-táng được cử-hành tại tư gia ngày 13-2-73. *Thay tang quyến, Phạm văn Mừng.*

● **Tân-An**: Ông Võ văn Phó, tức Chủ Phó, thuộc viên HT Thuận-Mỹ, đã ngủ yên trong nước Chúa ngày 10-2-73, hưởng thọ 71 tuổi. Tang-lễ cử-hành tại Thuận-Mỹ ngày 12-2-73. Thay cho HT, chân thành phân ưu cùng tang quyến. *MS Trần lương Y*

● **Saigon**: Cụ bà ngoại-tổ của bà Huỳnh Sễn, chức viên BTS Hội-thánh Saigon, đã an-nghỉ trong nước Chúa ngày 5-2-73, hưởng thọ 97 tuổi. Lễ di-quan và an-táng cử-hành cách trọng-thề vào ngày 7 và 8-2-73. Thành-kính phân-ưu cùng ông bà Huỳnh Sễn và toàn thể tang-quyển. *Nhà In Tin-Lành và TKNS*

● **Đà-Nẵng**: Bà Hồ việt Thành, nhũ danh Lê thị Bạch Lý, về nước Chúa ngày 13-10-72. Lễ an-táng cử-hành ngày 15-10-72. Cầu xin Chúa an-ủi Thiếu-Tá Hồ việt Thành, cô Lê thị Đào và tang-quyển. *BTS Hội-Thánh*

TÍN TỨC HỘI-THÀNH

● **Hội-thánh Cây-Chàm :** HT Cây-Chàm, hội nhánh thứ 8 của Hội-thánh Biên-hòa, đang xúc-tiến mạnh-mẽ việc xây-cất nhà thờ. Cụ Phan văn Thịnh, một thương-gia tín-hữu kỳ-cựu ở Hội-thánh Biên-hòa đã dâng 550.000 \$ để mua một miếng đất xây-cất nhà thờ và tư-thất, vì nơi đây là quê hương của Cụ. HT Cây-Chàm đang có ngân quỹ một triệu bảy trăm ngàn đồng để xây-cất nhà thờ và tư-thất. Chắc chắn sẽ cần thêm nhiều hơn nữa mới có thể xây-cất một « nhà thờ và tư-thất khang-trang ». Được biết hiện nay HT Cây-Chàm đang nhóm họp trong một căn-phố chật-hẹp và ồn-ào.

● **Học bổng :** Theo tin chúng tôi nhận được, Ủy-ban học bổng và du-học-sinh đã cấp 126 học bổng cho sinh-viên và 72 học bổng cho học sinh trong niên khóa

TƯỜNG-VI phụ trách

72-73. Ngoài ra Ủy-ban cũng đã cấp 180 học bổng cho học sinh Thượng. Được biết Hội Hoàn - Cầu Khải - Tượng đã yểm-trợ đặc-biệt cho ngân quỹ của Ủy-ban học bổng.

● **Địa-hạt Miền-Tây chia hai :** Tin từ Hội đồng Địa-hạt Miền Tây họp tại Vĩnh Long tháng 2/73 cho biết Hội-đồng đã thông qua đề-nghị xin chia Địa-hạt này làm hai mang tên là Địa-hạt Tiền-giang và Địa-hạt Hậu-giang. Hai địa-hạt này sẽ lấy dòng sông Bassac làm ranh-giới. Quyết-định nói trên sẽ được đưa ra Đại-Hội-đồng Tổng-liên-hội năm 1973 này để được phê-chuẩn và thi-hành.

● **Trụ-sở mới của Thánh-Kinh-hội Việt-nam :** Thánh-Kinh-hội Việt-Nam đã dời về trụ-sở mới ở số 5, đường Sương-nguyệt-Anh. Được biết trụ sở này

nguyên là trụ-sở trung-ương của Hội Ngôn-Ngữ-học. Đây là một biệt-thự lâu rất rộng-rãi và khang-trang. Thánh-Kinh-hội Việt-nam đã dùng nơi này làm văn-phòng, phòng sách, kho sách và tư-thất của Tổng Thư ký của Hội, TĐ Nguyễn văn Vạn.

● **Cư-xá của Đoàn Sinh-viên Tin-lành :** Hai căn phố lâu-tọa-lạc sát nhà sách Tin-lành An-Đông, Chợ-lớn, đã được dành làm cư-xá cho nữ sinh



Nhà thờ Hội-thánh Thủ-Đức khánh-thành ngày 31-12-1972

viên và nữ học-sinh Tin-lành. Đoàn cũng đã mượn tư-thất của ông Nguyễn Văn Vạn ở đường Hòa-Hưng làm cư-xá cho nam sinh-viên. Ngoài ra vẫn còn một số nam sinh-viên và nam học-sinh trú ngụ ở tư-thất Giáo-sĩ P.A. Contento như bao nhiêu năm trước. Cũng nên biết dù Đoàn Sinh-viên đã sử-dụng nhiều nhà cửa làm cư-xá cho Sinh-viên và học-sinh Tin-lành, hiện nay vẫn còn một số phải cư ngụ ở bên ngoài.

● **Tân Đặc-Trách Sinh-viên, Học-sinh Tin-lành :** Ông Nguyễn hữu Cương, từ Hoa-kỳ hồi hương với cấp bằng Cao-học Thần-đạo đã được Ban Trị-Sự Tổng-liên-hội đề-cử giữ chức Đặc-Trách Đoàn Sinh-Viên Học-Sinh Tin-lành. Chức-vụ này trước đây đã được giao-phó cho ông Đàm quang Thuận, vừa từ chức. Được biết ông Cương là một đoàn viên kỳ-cựu của Đoàn Sinh-viên Tin-lành. Ông đã đệ- nạp đơn xin gia-nhập Đoàn Mục-sư,

Truyền- đạo của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, và ông đang soạn-thảo luận-án Tiến-Sĩ Thần Đạo.

● **Trung-học kỹ-thuật 33 phòng ở Huế :** Hội-thánh Huế đang có một dự-án giáo-dục vĩ-đại nhằm xây-cắt một trường trung-học Kỹ-thuật 33 phòng, kinh-phí xây-cắt dự-trù lên đến 50 triệu bạc Việt-nam. Hiện nay, trên một thửa đất dọc quốc lộ 1, ở mạn An-Cựu, chiều ngang 60 thước, chiều dài 80 thước, một dãy lớp 3 tầng gồm 12 phòng học đang được thành hình. Số lớp còn lại sẽ được xây-cắt thẳng góc với dãy lớp đang xây và làm thành hình chữ L. Các cơ-quan và tổ-chức giúp đài-thọ ngân-khoản và vật-liệu xây-cắt cho dự-án trên là Hội Truyền-giáo Phước-Âm Liên-Hiệp, Cơ-quan phát-triển quốc-tế Hoa-kỳ, các Mục-sư Tuyên-Úy Hoa-kỳ, quý vị ân-nhân ở Hoa-kỳ, và Hội-thánh Tin-lành tại Huế. Một ban kiến-thiết đã được Hội-thánh Huế cử ra lo đôn-đốc

công-việc xây-cắt. Ngoài ra chúng tôi cũng được biết, Hội Hoàn Cầu Khải Tượng đã đồng ý chấp-thuận bảo trợ trường này một khi nhà trường bắt đầu hoạt động.

● **Du học ngành xuất-bản :** Mục-sư Tuyên- úy Nguyễn châu Chánh, con rể của cụ nguyên Hội trưởng Lê văn Thái đã đư ợ c B T S Tổng-liên - Hội chấp-thuận cho



Ban Trị-sự Đoàn Thanh-niên Miền Tây Nam-phần, khóa 1973 được bầu cử tại Đại-hội kỳ 4, Vĩnh-long, 8-10/2/73. Từ trái sang phải : Nghị-viên Huỳnh-thiên Hữu, Thư-ký TB Triệu-thái-Sơn, Phó Đoàn-trưởng MS Phạm-văn-A, Nghị-viên TB Nguyễn-văn-Năm, Đoàn-trưởng MS Ngô-văn-Bửu, Thủ-quỹ MS Lê-văn-Tinh, Nghị-viên Trần-văn-Hiền, Nghị-viên Trần-hữu-Nghĩa, Nghị-viên Nguyễn-văn-Đức, Nghị-viên Lê-văn-Nhiều.

phép đệ đơn giải-ngũ đề xuất-ngoại du-học ngành xuất-bản, do Hội Truyền-giáo Phước-Âm liên-hiệp cấp học bổng. Mục-sư Chánh là người đầu tiên học ngành chuyên-môn nói trên.

● **Tin-lành ở Bảo-lộc:** MS Nguyễn đình Hiệu, chủ tọa Hội-thánh Kinh ở Bảo-lộc đã hoan-hỉ báo tin cho chúng tôi là ông đã tìm được một tín-hữu có khả-năng để gánh-vác công-việc trường Tin-Lành Bảo-lộc. Ông nhận-định « duy-trì trường học trong điều-kiện tốt là duy-trì một môi-trường lý-tưởng để mang Tin-lành đến cho Thiếu nhi và phụ-huynh của thiếu nhi ». Ngoài ra mấy tháng gần đây chức-vụ của ông đã gia-tăng hiệu-năng một cách bất ngờ từ khi ông được giao-phó công-tác khuyến-khích khuếch-trương công-việc nuôi tằm ở Bảo lộc. Sanh trưởng ở Đại-An, Quảng-Nam, MS Hiệu vốn thông-thạo về ngành này. Vì ngành tằm tang được chính quyền khuyến-khích, được dân chúng hưởng-ứng và được ngoại quốc đầu tư, MS Hiệu đang có một cơ-hội rất tốt để rao truyền Tin-lành khi hoạt động cho chương trình này

TIN NƯỚC NGOÀI

● **Đại-hội Truyền-giáo Á Châu:** Đại-hội Truyền-giáo Á châu sẽ họp ở Thủ-đô Hán-Thành, Đại-hàn, từ ngày 27.8.73 đến ngày 1-9-73 để xúc-tiến việc truyền-giáo mạnh-mẽ cho cả Á Châu. Theo tin tức chúng tôi nhận được, tất cả các quốc-gia Á Châu đều được mời tham-dự. Vì ngân quỹ hạn-hẹp, số đại-biểu được mời tham-dự sẽ rất hạn-chế. Mục-sư Hội-Trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam đã nhận được thư mời chánh-thức đại-diện cho Việt-nam ở đại-hội.

● **Hội-đồng và hội-nghị của Đoàn Đọc Kinh-thánh:** Đoàn Đọc Kinh-thánh Việt-nam đã nhận được thư mời tham-dự hội-đồng thường niên lần thứ 17 và hội-nghị lần thứ ba của Đoàn Đọc Kinh-thánh vùng Đông Á-Châu, Úc-Châu và Tân tây Lan, sẽ họp ở Đài-bắc, Đài-Loan, từ ngày 18-21 và 23-28/4/73. Theo tin chúng tôi nhận được thì sẽ có 16 quốc gia vùng Đông Á Châu và Thái Bình Dương tham-dự Hội-đồng và Hội-nghị này. Ông David Chan Tổng Thư ký vùng Đông Á Châu của Đoàn

đã từ thành phố Sydney, Úc Châu, chánh thức đạt thư mời Đoàn ở Việt-nam cử hai đại-biểu tham-dự Hội-đồng và Hội-nghị nói trên. Chắc quý bạn đọc đều biết, Hội-Trưởng Tổng-liên-hội, MS Đoàn văn Miêng, là Chủ-Tịch của Đoàn Đọc Kinh-thánh Việt-Nam.

● **Giáo-sĩ Hiệp-Chủng-Quốc:** Theo tin-tức nhận được, Hoa-Kỳ là quốc gia saipháigiáo-sĩđi quốc ngoại nhiều nhất.



Lễ tấn-phong Mục-sư cho 4 vị Tuyên-ủy là TD. Nguyễn-hữu-Ninh, TD. Nguyễn-văn-Thắng, TD. Nguyễn-văn-Nhờ và TD. Nguyễn-văn-Nghị cử-hành tại Nhà thờ Saigon, lúc 20g ngày 3-3-1973.

Hiện nay các giáo-hội Tin-lành quốc gia này đã phái 33.000 giáo-sĩ đi ngoại quốc, giáo hội Công-giáo phái 8.500 giáo-sĩ. Tuy nhiên cũng theo tin trên, số giáo-sĩ đã giảm nhiều so với các năm trước. Lý do là phong-trào tân phái phát-sinh trong các giáo hội phủ-nhận tính-chất độc-nhất của Cơ-đốc-giáo và phủ-nhận nhu-cầu tiếp nhận Christ một cách cá-nhân.

- **Liberia**: Tân Tổng-Thống xứ Cộng-hòa Liberia (Tây bộ Phi Châu) ông William R. Tolbert đã bày-tỏ một thái-độ thân-thiện và cởi-mở đối với các Hội Truyền-giáo ở quốc gia này. Tổng thống đã mời nhiều vị giáo-sĩ tham dự lễ đăng-quang của ông.

- **Tây ban Nha**: Cộng-tác với Hội-thánh Tin-lành Tây ban nha, hội biểu tặng Kinh-thánh (PTL) đã thành-công trong việc chiếu 27 cuốn phim tại 31 hí viện, nhà thờ và tư gia. Người Tây ban nha đã nhận được sách Tin-lành Giảng ngay ở bên ngoài nhà thờ và hí viện, một việc mà họ không dám làm trước đây. Nhiều người đã tiếp nhận Jêsus làm Cứu Chúa cho cá nhân mình theo cách của giáo hội Tin-lành. Tây-Ban-Nha là một quốc-gia công giáo và Tin-lành bị cấm-đoán hằng chục năm nay.

- **Tổ-chức Xã-Hội Tin-lành yểm-trợ bác sĩ**: MS Paul A. Longacre, nguyên giám đốc hội Cứu-Tế Tin-lành Mennonite Cen tral Committee, Phụ-tá Giám-đốc Chương-Trình của Văn-Phòng Trung-Uơng Hội Cứu-tế Mennonite Central Committee ở thành phố Akron, tiểu-bang Pennsylvania, Hoa-Kỳ đã chánh-

thức viếng thăm Việt-nam vào hạ tuần tháng 2-73 và đã chấp-thuận đề-nghị gửi sang Việt-nam một Bác-sĩ để giúp khám-bệnh ở Chấn-Y-Viện Tin-lành Pleiku. Trong thời gian công-tác ở Việt-nam, MS Longacre, đã viếng thăm và hội-kiến với MS Hội-Trưởng và đã chấp-thuận đề-nghị nói trên của MS Hội-Trưởng.

- **Hội Truyền-giáo Osborn Foundation đề-nghị yểm-trợ**: Hội truyền giáo Osborn Foundation đã chánh-thức đề-nghị yểm-trợ Việt-nam trong các công-tác rao-truyền Tin-lành và mở-mang Hội-thánh. Trong một văn thư đề ngày 24-1-73, ông Peter Hunt, Giám-đốc Phòng Truyền giáo hải ngoại đã yêu cầu ông Đoàn văn Sĩ, chương trình Tim - Đến - Kê - Chừa - Tim-Được nghiên-cứu việc đặt một đơn-vị lưu-hành truyền-đạo hoạt-động ở Việt-nam. Theo ông Hunt, đơn-vị ấy sẽ xử-dụng nhân-lực của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, mở-mang Hội-thánh cho Hội-thánh Tin-lành Việt nam, đài thọ lương bổng trong 2 hoặc 3 năm cho Mục-sư hoặc Truyền-đạo do Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam bổ-nhiệm đến địa điểm do đơn vị mở. Ngoài ra, Hội cũng sẽ cố-gắng yểm-trợ việc xây-cất một nhà thờ cho Hội-thánh Tin-lành Việt-nam ở địa điểm này.

- **Mục-sư Nguyễn hậu Lương và bà đang hầu việc Chúa với Hội ICFC** và đã dẫn được một số người đến cùng Chúa trong khi tòng học tại International Christian Fellowship Center, 630 Corvisa Imperial Beach, Cal 92032. Xin cầu-nguyện cho chức vụ của Ông bà.



BỐN TRANG SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO NÀY DO MS PHẠM-VĂN-NĂM, TRƯỞNG-BAN TRUYỀN GIÁO TRUNG-ƯƠNG PHỤ-TRÁCH BÀI VỞ, CÁC TÔI-TÓ, CON-CÁI CHÚA CÓ TÀI-LIỆU, TIN-TỨC GÌ LIÊN-HỆ ĐẾN TRUYỀN-GIÁO, XIN GỞI VỀ CHO:

MỤC-SƯ PHẠM-VĂN-NĂM
Hộp-thơ 2576 SAIGON

Vài Tin-tức về «CÔNG-CUỘC TRUYỀN-GIÁO» năm 1972.

● **AN TÚC** (Bình-Định). Vào cuối tháng Sáu 1972, thầy Trung dời qua làng Blei Bredor mở lớp dạy Kinh-thánh cho 80 thanh-thiếu-niên, hướng dẫn họ đi làm chứng đạo và giảng lộ-thiên cho 12 làng xung quanh.

Trong tháng 7 và 8-72 thầy Trung và một số tín-đồ Bahnar giảng Tin-lành cho các làng Bahnar trên quốc lộ 19, có một số người tiếp nhận Chúa, mở thêm một địa điểm nhóm tại Plei Tua.

Ngày 5-10-72 Thầy Trung tổ-chức một đoàn Truyền-giáo đi từ Pleiku xuống An-Khê giảng Tin-lành cho người Bahnar ở khu định cư Đồng Chè. Trên đường về đến gần Lệ-Cần thầy bị bắn, trúng cạnh hông trái trở ra giữa lưng, nhưng cảm ơn Chúa không trúng xương. Sau vài tuần điều-trị, thầy đã chỗi dậy lo việc Chúa.

● **ĐÀ LẠT** Ơn phước Chúa đổ trên khu vực Đà-lạt, đáng kể nhất là cuộc phấn hưng bởi Đức-Thánh-Linh thăm viếng các Hội-thánh Nam-Thượng-hạt trong mùa Giáng-sinh 1971 kéo dài nhiều tháng trong năm 1972. Xin trích đăng các đặc ân ấy theo tài-liệu của Mục-sư TG. Trương-văn-Tốt viết trong tập «Không thể nín lặng».

«... Những Hội-thánh Thượng được phước trước nhất là 4 Hội-thánh ở khu định cư Suối Dầu. Các Học-sinh Koho tại Thần-học-viện đã không trễ nải đem chia ơn phước mà họ đã nhận được tại viện cho những HT này. Với

tinh thần khao-khát và sẵn sàng chờ đón sự thăm viếng của Chúa, Đức Thánh-linh đã tự do hành động trong các HT đó và sự phấn hưng từ đó lan tràn khắp Nam-Thượng-hạt cách mau chóng như lửa cháy rừng. Trong tờ báo «The Alliance Witness» ngày 29-3-72, cô giáo-sĩ H.E. Evans đã viết bài «This revival is spreading so fast» đã chứng tỏ đặc điểm của sự phấn hưng trên vùng này.

Trong phần tổng kết (ở trang 28) ông đã viết: «Trong Nam Thượng hạt từ ngày 20-12-71 đến ngày 8-4-72 có cả thảy 80 HT được Chúa thăm viếng, 9.314 con cái tội tớ Chúa ăn-năn xưng tội trước tòa giảng, 761 người sa ngã ăn-năn trở lại cùng Chúa, 1.113 người ngoại đạo tin nhận Chúa, 126 người bỏ bùa ngãi mà họ đã mua nơi người Miên trị giá hơn 2 triệu bạc, 146 người đau được chữa lành, 6 người điên (bị quỷ ám hoặc bị phong điên) được lành, 1 em nhỏ bại xuội đi được, 1 Ông già còng lưng lâu năm được lành, và 95.167\$ tiền 1/10 trả lại cho Chúa. Hiện nay tuy có một số HT đã nguội đi, trở lại bình thường như lúc trước nhưng phần đông tội tớ con cái Chúa đều bước đi trong ơn phấn hưng đã nhận được và nhiều thanh niên vẫn còn nóng cháy đi ra làm chứng cách có kết quả cho Chúa. Thỉnh-thoảng đây đó vẫn còn được Chúa thăm viếng và lòng chúng tôi không ngớt tạ ơn Chúa.»

Diễn hình nhưt là hai vị Mục-sư Thượng trong vòng các vị Mục-sư Truyền đạo đã được sự thăm viếng đặc biệt bởi Đức Thánh-linh là Mục-sư Ha Sáu A và Mục-sư Ha Kar vẫn được Chúa dùng để đem ơn phước và sự phấn hưng nơi nào Chúa sai hai Ông đến hầu việc Chúa, như cuộc thăm viếng của hai ông trong các HTở miền Tây Nam phần hồi tháng 8-72, tại Hội-đồng Chấp-sự Nam-Trung phần, khu-vực Khánh-hòa ngày 27 và 29-10-972 mà Thánh Kinh Nguyệt-san có ghi lại trong mục : Tin-Tức Hội-thánh, số Giáng-sinh 1972 như sau :

“... Hai vị Mục-sư miền Thượng, Mục-sư Hà Sáu A, Mục-sư Ha Kar được mời làm diễn-giả chánh thức của Hội-đồng. Hai ông đã làm chấn-động Hội-đồng, biến Hội-đồng chấp sự ra hội đồng phục-hưng. Sự kiện này là một sự ngạc-nhiên cho Hội-đồng. Nhà thờ Vinh-phước đã rộng, nhưng buổi nhóm chật ních. Đa số thánh-giả nhìn nhận hai diễn giả này đã khiến cho không khí Hội-đồng nóng cháy vì sức mạnh của sự giảng dạy. Hai vị diễn giả tự nhận là không có học thức, và khả năng về trí-thức Kinh-thánh cũng không đáng kể, nhưng họ là những kiện tướng, bậc anh hùng đã chống đối với sự hăm hăm, thờ-ơ, mê ngủ, ham thích xác thịt để hướng dẫn đồng bào người Thượng của họ.

Nghe các vị Mục-sư này giảng và hiệu năng của những bài giảng ấy, nhắc tôi nhớ lại Bác sĩ Tổng-Thượng-Tiết đã giảng trải qua 35 năm về trước ! Tôi chắc rằng Hội-đồng này đã được nâng cao về sự cầu nguyện”.

● **AN-LỢI** (Long-thành, tỉnh Biên-Hòa).— Sau khi An-lộc (Bình-long) bị tấn công (ngày 5-4-72) ít lâu, các đồng bào Kinh-Thượng di tản xuống các trại tạm cư tỉnh Bình-Dương và Biên-Hòa. Phần đông các đồng-bào sắc-tộc Stiêng chạy đến trại tạm cư An-Lợi (làng Cô nhi

Long-Thành cũ) trên 10 ngàn người có lối 1.000 tín-đồ, nhưng không có người chặn. Mãi đến ngày 12-6-72 bởi ơn gìn giữ và giải cứu lạ lùng của Chúa. Truyền-đạo Điều-Huynh mới từ Bình-Long thoát nạn đến tạm trú tại An-lợi chung với đồng bào của Thầy.

Mặc dù trải qua cơn thử thách kinh hoàng « đi trong bóng chết », Chúa ban lại sức khỏe cho thầy, các thương tích do lửa đạn gây nên lần lần tan biến, tinh-thần phục-vụ Chúa và đồng bào của thầy vẫn còn nóng cháy, thầy áp dụng các giai đoạn của chương-trình TĐSR ngay tại trại tạm cư này như : đặt mục-tiêu, tổ chức các tổ cầu nguyện, mở lớp dạy Kinh-thánh, huấn luyện các tổ trưởng, sau đó tín-đồ làm chứng cho đồng bào mình và sau gần 5 tháng có 458 người Stiêng trở lại tin Chúa, Thầy cũng chưa thỏa lòng với kết quả ấy. Từ ngày 4 đến 9-11-72 thầy và Hội thánh Stiêng cậy ơn Chúa tổ chức Chiến dịch Tin-Lành tại trại tạm cư này, kết quả có thêm 578 người tin nhận Chúa. Alêlugia ! Thầy cho chúng tôi biết hiện nay có chừng 2.000 tín đồ Stiêng trong trại này gồm những người ở trong 27 làng khác nhau mà thầy hy vọng rằng khi Chúa mở đường họ trở về Bình long, mỗi làng sẽ có một nhà nguyện Tin-Lành hoặc lớn hoặc nhỏ. Thầy cũng đang lo chăm sóc tín đồ mới bằng cách sắp xếp cho họ vào các tổ cầu nguyện và đồng thời cũng tổ chức thêm các tổ cầu nguyện mới. Số các tổ cầu nguyện lên đến 40. Ngay sau chiến dịch thầy cũng mời các nhơn viên của Hội Ngôn Ngữ học đến trại tạm cư hiệp tác với thầy trong sự dạy chữ Stiêng cho các tín-hữu, nhưt là các tổ trưởng hầu họ có thể xem Kinh-thánh và các tài liệu học tập về TĐSR để hướng dẫn các tín-đồ mới. Mỗi tuần ba lần có bốn nhơn viên Hội Ngôn ngữ học đến dạy chữ.

Tiểu-sử HỘI-THÁNH TIN - LÀNH TÚC TRUNG

T.Đ. TRẦN-THÁI-SƠN

MỘT CÁI NHÌN TỔNG QUÁT ĐỊA DƯ :

Túc-Trung là một địa danh xa cũ, ngày nay nó là Xã Bình-Hòa, Quận Kiệm-Tân, Tỉnh Long-Khánh. Túc-Trung nằm trên quốc lộ 20, cách Saigon 90 km về hướng ĐàLạt, là một miền đất đỏ, có nhiều rừng thuận lợi cho việc khai thác cao-su, gỗ và trồng chuối, thuốc lá, thuốc Bắc (Hiện nay có Hãng thuốc lá đã trồng thuốc, người Công-giáo trồng chuối, người Phật-giáo trồng thuốc Bắc, người Pháp có đồn điền cao-su). Ngày xưa Túc-Trung nổi tiếng vì chiến tranh, vì khí hậu độc, nhưng ngày nay Túc-Trung hiền hòa, hiếu khách cũng như rất đượm sữa và mật cho nền Kinh-tế hậu chiến Việt-nam.

Túc-Trung đầu là Xã nhưng dân cư lại đông và gồm nhiều sắc thái khác nhau: Việt (Nam Bắc), Trung-Hoa, Mường, Kampuchia hồi hương và nhất là người Thượng Sắc-Tộc CHRAU-JRO (tôi muốn quý vị để ý về Sắc-Tộc này).

Nghề nghiệp chính ở địa phương là ruộng rẫy, khai thác cây rừng, trồng cao-su.

CÁI NHÌN VỀ SẮC TỘC CHRAU-JRO :

Người Chrau ở Nam Phần Việt-Nam trong các tỉnh Long-Khánh, Phước-Tuy, Bình-Tuy. Biên giới từ sông Đồng Nai đến sông La Ngà, Hàm Tân, Bà Rịa, Long Thành, Trảng Bôm. Dân số khoảng 15 đến 20 ngàn người.

Chữ CHRAU có nghĩa là « người Thượng », có thể ghép với CHRAU-Korho, CHRAU-Radê... Nhưng thường dùng đơn độc Chrau để chỉ Sắc-Tộc Chrau. Về tiếng nói, người Chrau có tiếng nói pha

Việt ngữ (thường một số tiếng trong Hội-thánh phải mượn tiếng Việt: Mục-sư, Thầy Truyền-Đạo, Thánh...) và hơi khác nhau nếu khác Ấp, nhưng đại khái đều hiểu nhau. Tiếng Chrau đã được ông bà David Thomas của Hội Ngôn Ngữ học đặt theo Latin ngữ, tuy vậy hầu như đa số không biết chữ Chrau nhưng lại biết giỏi chữ Việt.

Về phong tục tập quán, người Chrau hiền, những phù chú của họ nhẹ nhàng đơn sơ. Người Chrau không có rượu cần, gùi vải của họ thì không đẹp như của người Korho hay Radê, ngày nay ít người biết làm những thứ đó.

NHÌN VỀ HỘI-THÁNH TIN-LÀNH TÚC - TRUNG :

Theo sự thương xót của Đức Chúa Trời, Tin-lành được đem đến Túc-Trung bởi người tín đồ. Trong khi theo chân quân đội Pháp đóng tại Biên-Hòa, ông Điều-Cần tục gọi là Đội Cần có dịp nghe Tin-Lành và tiếp nhận Chúa. Dầu vậy hột giống đó bị giấu kín không được tỏ ra.

Đến năm 1951, vì công việc làm ăn, ông Nguyễn-văn-Sương tức Tám Sương đem những dao, rựa từ Biên-Hòa lên bán cho dân làm rừng đồng thời dùng dịp để làm chứng, ông Tám Sương cũng tìm kiếm hột giống Đội Cần. Nơi nghe Tin-lành đầu tiên là ấp Đức Thắng của đồng bào người Chrau. Lúc bấy giờ có một người Chrau bị mù mắt đang làm củi nghe nói về CÂY THẬP TỰ và CHÚA JÊSUS. Cây Thập Tự là gì? Chúa Jêsus là ai? Sự thắc mắc đó khiến người mù tìm Ông Tám Sương và đã gặp,

— Ông tin Chúa Jêsus thì Chúa cho ông sáng mắt !

Đó là lời đem hy vọng cho ông mù. Sau khi nghe, ông mù tiếp nhận Chúa trở nên người rao truyền Tin-Lành tốt nhất — người Chrau mù này còn sống đến hôm nay (1972) cùng lúc Chúa dự bị một thanh niên 18 tuổi tin Chúa. Từ

đó chàng thanh-niên tên Điều-Cập làm người dắt gậy cho ông mù Điều-Bết ngược xuôi từ nơi này đến nơi khác làm chứng danh Chúa hiệp cùng ông Tám Sừng, ông Ba Cứng, ông Đội Cần.

Ít tháng sau, ông mù Bết cùng vài người lên Biên hòa gặp Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung trình bày tình trạng tại Túc-trung có người tin Chúa nhưng không có người chăn. Thông cảm sự thiếu thốn đó, Mục sư Nguyễn-văn-Nhung đã hứa lo giúp đỡ. Ít lâu sau, Ủy-Ban Truyền-Giáo phái Thầy Nguyễn-Hậu-Lương đến hầu việc Chúa giữa Hội-Thánh Túc Trung. (phần nhiều có người Chrau tin Chúa mà thôi.)

Với lòng tận tụy hy-sinh, không quản mưa gió, khí rừng độc, Thầy Lương cùng ông mù Bết và vài con cái Chúa lội rừng, dùng một máy rọi hình giăng Tin-Lành ban đêm, có sự hiệp tác của hai Cụ Giáo sĩ Jackson và Ủy-Ban TG. Năm 1953, Thầy Lương đem Tin-Lành đến ấp Đồng-Xoài của người Chrau. Thời gian này có nhiều phép lạ xảy ra như:

— Một đêm phải đi giảng, trời đổ mưa thật lớn, ai nấy đều nghĩ chắc không thể đi được. Bà Giáo sĩ Jackson bước ra cầu nguyện xin Chúa cho đi. Sau đó ai nấy lấy đức tin bước ra mưa. Lạ lùng thay, mưa phía trước, phía sau, nước chảy ngập bàn chân nhưng tuyệt không một giọt mưa nào rơi trúng vào đoàn người. Đến nơi giảng tất cả đều khô ráo dầu trời vẫn mưa và phép lạ tiếp tục diễn ra khi đoàn người trở về. Chúa cũng cho quyền năng chữa bệnh giữa những người tin đồ. Tình hình an ninh không được tốt. Tại Đức thắng luôn có sự đánh nhau tại Đồng-Xoài thì có người ngăm dọa, nếu có ai đến giảng tại nhà thờ thì họ sẽ đốt nhà thờ và giết ông Truyền-đạo. Lời ngăm dọa đó ma quỷ tưởng sẽ ngăn trở Hội-Thánh. Nhưng ít hôm sau có người lại báo tin cho ông Bết biết người nói lời kinh khủng đó đã bị bắn chết khi vượt sông Đồng nai. — Thật kể đến Hội-Thánh của Chúa thì khác nào đá

nhằm gai nhọn — Tất cả tin đồ thấy ý đó tại càng mạnh dạn rao Tin-Lành.

Năm 1966, tình hình an ninh hơi khó khăn, ấp Đồng-Xoài phải dời về mặt quốc lộ 20, do đó Hội-Thánh cũng dời theo. Con cái Chúa phải để dành từng lóng cây hiệp lại xây cất một đền thờ cho Chúa bằng mái tole vách ván và còn thiếu 10.000 đồng của Cụ Phan-văn-Thịnh tại Biên-hòa (về sau Cụ dâng giúp luôn). Năm 1968, lại thêm ấp Đức-Thắng dời về khu vực đó, Hội-Thánh hai nơi được Chúa dựng lại thành một nằm ngay trên quốc lộ 20 hiện có.

Chiến tranh là một cái giẫm xóc, nhưng Hội-Thánh cứ phát triển. Hôm nay Hội-Thánh Tin-Lành tại Túc-Trung vừa lên hàng Hội-Thánh Tự-trị có một ngôi trường bậc Tiểu-Học khang trang. Rồi ngày 29 tháng 8 năm 1972 khi nhìn thấy nhà thờ Chúa hư sụp, Hội-Thánh đã hiệp lại xây một đền thờ bằng vật liệu nặng lợp tole với kinh phí trên 1 triệu 400 ngàn. Sau ba tháng xây cất đền thờ được cung hiến ngày 06 tháng 12 năm 1972.

VÀI NÉT ĐẶC BIỆT :

— Hội-Thánh Tin-Lành tại Túc-trung đa số là người Thượng Sắc Tộc Chrau, nhưng lại thuộc Địa Hạt Đông Nam Phần, các chủ-tọa đều là người Việt, giảng tiếng Việt.

— Với 21 năm, vừa đúng tuổi trưởng thành, Hội-thánh ghi nhận công ơn của các vị chủ-tọa: Truyền giáo Nguyễn Hậu Lương, Thầy Nguyễn văn Thương, Mục-sư Nguyễn-Hoàng-Sinh. TĐ. Đặng văn Đăng và TĐ. Nguyễn văn Huệ (hiện nay chủ tọa là TĐ. Trần-Thái-Son). Tất cả đã hiệp nhau lo gây dựng Hội-Thánh có như ngày nay.

— Nhà thờ HT Tin Lành Túc Trung có nét cổ-diễn đặc biệt riêng có gác chuông cao 12 thước, nằm ngay trên chính lộ.

— Hội-Thánh Túc-Trung có hai người mù nhưng lại thuộc nhiều Kinh-Thánh, làm Trưởng nhóm cầu nguyện và rất sốt sắng chứng đạo.

**KÍNH XIN QUÍ VỊ MỤC-SƯ, TRUYỀN-ĐẠO, TRUYỀN-ĐẠO-SINH
CHÚ Ý! — MỘT DỊP MAY ĐỪNG BỎ QUA RẤT UÔNG!**

*Cơ-quan Xuất-bản Tin-lành, số 14, Đại-lộ Hồng-Bàng, Saigon Quận 5,
hân-hạnh thông-báo Quý Vị được rõ:*

*Thông-cảm về tình-hình tài-chánh không được dồi-dào của các tôi-tớ
Chúa, một vị Ân-nhân đã vui lòng ủng-hộ đặc-biệt cho TẤT CẢ CÁC MỤC-
SƯ, TRUYỀN-ĐẠO và TRUYỀN-ĐẠO-SINH về hợp Đại Hội-đồng Tổng-liên-
hội tại Nha-trang vào tháng 5 năm 1973 này, 50% ngân-khoản để mua
các thứ sách do Cơ-quan Xuất-bản Tin-lành ấn-hành, vì nhận biết các sách
đạo rất cần-thiết cho chức-vụ của người hầu việc Chúa.*

*Khi mua sách, Quý Vị chỉ cần trả PHÂN NỬA giá tiền ghi trong Hóa-
đơn. Số phân nửa còn lại, vị Ân-nhân ấy sẽ thanh toán nốt cho chúng
tôi sau.*

*Đây là một dịp may rất quý-báu để Quý Vị Mục-sư, Truyền-đạo, Truyền-
đạo-sinh có đủ sách cần dùng riêng cho mình. Vậy kính xin Quý Vị đừng
bỏ qua cơ-hội này, rất uông.*

*Kính thông-báo,
Giám-đốc
Cơ-quan Xuất-bản Tin-lành*

ĐÍNH CHÍNH

Trong TKNS, có in sai mấy chữ, kính xin
quý bạn đọc vui lòng sửa hộ:

Trong TKNS số 401, trang 7, cột bên phải,
dòng 22, chữ thứ 3 và 4, xin sửa chữ « *cứng*
rắn » lại là « *con rắn* ».

Cũng trong số báo 401, trang 8, cột bên
phải, dòng 31, chữ thứ 2, xin sửa chữ « *tìm*
ăn » lại là « *tiềm ăn* ».

Về buổi nói chuyện của phi-hành-gia tại
rap Thống-Nhất, có bài tường thuật trong báo

Niềm tin, cho nên không có đăng trên *Rạng đông*.

Trong số TKNS số 403, trang 36, trong lời
chú thích hình ảnh Hội-Thánh Tin-Lành
Bình-Đông, xin sửa chữ « *tự-trị* » lại là
« *biệt trị* ».

Cũng số báo 403 trang 16, mục tin buồn,
xin sửa chữ « *THANH BÌNH* » lại là *THĂNG-*
BÌNH.

Kính cáo lỗi quý bạn đọc.

TKNS

CO'-QUAN XUẤT-BẢN TIN-LÀNH

14, Hồng-Bàng, Saigon Quận V
Hộp thư 329, SAIGON

Sách Vừa Xuất-Bản Nhớ Mua Xem:

- * **LỜI SỐNG HÀNG NGÀY** (trọn bộ 4 quyển)
của Mục-sư Charles H. Spurgeon

Sách này là một trong các tác-phẩm của C.H. Spurgeon, nhà truyền-đạo trứ-danh của Anh-quốc ở vào thế-kỷ thứ 19, được biên-soạn nhằm nêu lên những lời hứa của Chúa trích ra từ Thánh-Kinh, dùng để suy-gẫm hằng ngày, sáng và tối.

Giá bán mỗi quyển: 240 đồng.

- * **VIỆC CỦA ĐỨC GIÊ-HÔ-VA**
của Mục-sư Trương văn Tốt

Trong 50 trang sách, với 16 hình-ảnh in offset, tác-giả ghi lại những ơn-phước đặc-biệt các Hội-thánh Cao-nguyên Nam Thượng-Hạt đã nhận được trong cuộc phục-hưng năm 1971.

Giá bán: 50 đồng

Sách Đã Xuất-Bản:

- * **BỨC TƯỜNG LỬA**
của Marie Monsen

Qua câu chuyện của bà Marie Monsen, nữ truyền giáo Na-uy, do chính bà tự thuật trong quyển sách nhỏ này, chúng ta có thêm những chứng-nghiệm quý giá về quyền năng vô hạn của Chúa. Ngài quả thật là bức tường lửa vây quanh dân-sự Ngài.

Các Mục sư Truyền đạo đã xem qua câu chuyện này trong **Giảng và Sống** đều cảm-động và được phước. Do sự ngỏ ý của số đông, sách này được in thêm để phổ-biến trong Hội-thánh.

Giá bán: 50 đồng

Sách Sắp Xuất-Bản:

- * **NAN-ĐỀ CỦA TÔI** — Sách chỉ-nam về hôn-nhân, do Mục-sư Walter Trobisch, tác-giả quyển TÔI CÓ YÊU MỘT THIẾU-NỮ biên-soạn. Mọi người đều nên đọc sách này.